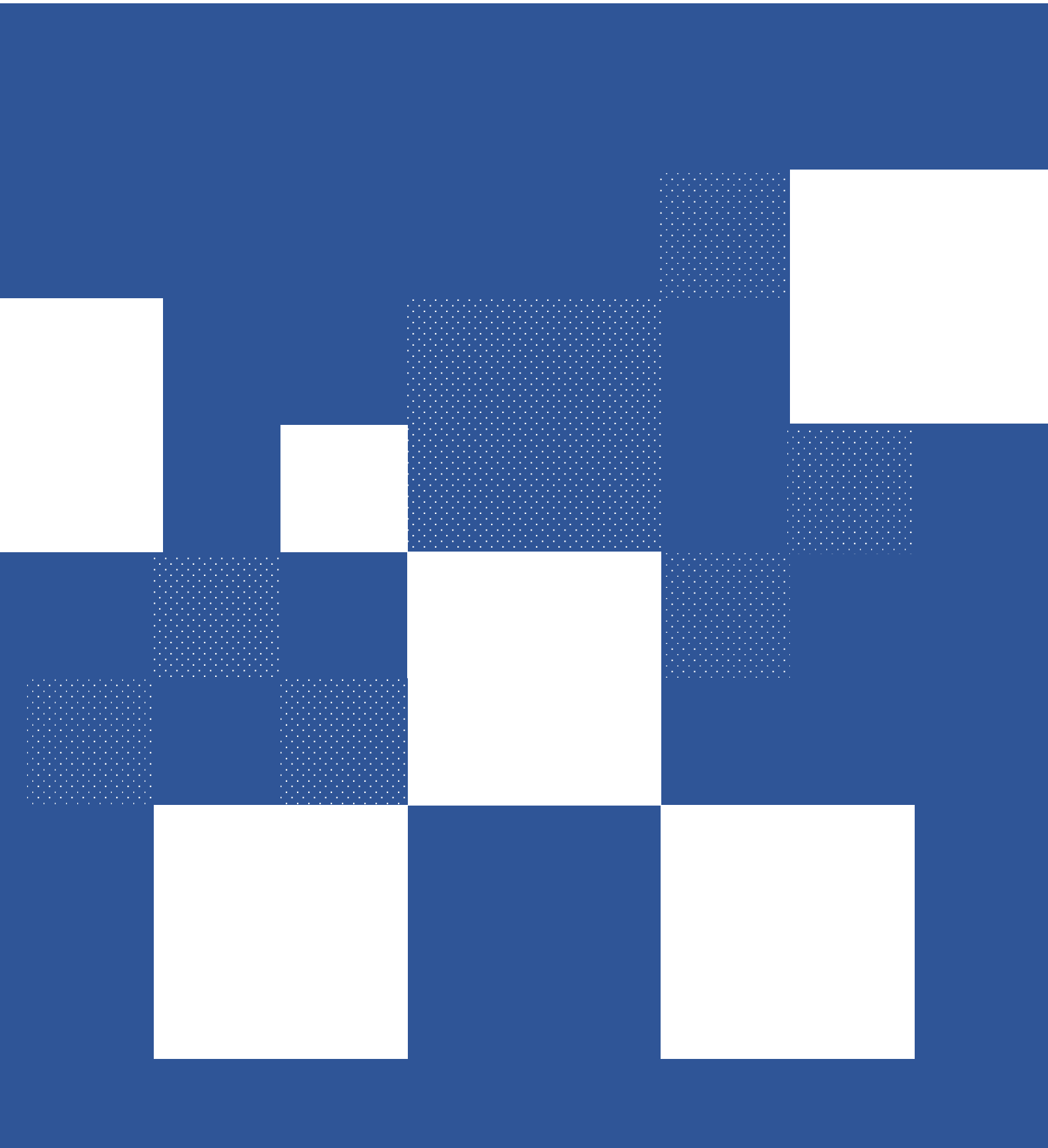


**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

Địa chỉ: 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

[www.saigonbus.com.vn](http://www.saigonbus.com.vn)



CÔNG TY CỔ PHẦN  
XE KHÁCH SÀI GÒN



**SaigonBus**<sup>®</sup>

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**2016**





# MỤC LỤC

---

THÔNG TIN CHUNG	1
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	17
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	29
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	37
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	47
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	53
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM	57

# THÔNG TIN CHUNG



- ✓ Thông tin khái quát
- ✓ Quá trình hình thành và phát triển
- ✓ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- ✓ Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức
- ✓ Định hướng phát triển
- ✓ Rủi ro



Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

Tên giao dịch: **Saigon Passenger Transport Joint Stock Company.**

Tên viết tắt: **SATRANCO**

Giấy CNĐKDN số: **0300478044** do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày **21/04/2006**, thay đổi lần thứ **12** ngày **10/09/2016**.

Vốn điều lệ: **600.000.000.000** đồng (Bằng chữ: **Sáu trăm tỷ đồng**)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **600.000.000.000** đồng (Bằng chữ: **Sáu trăm tỷ đồng**)

Trụ sở chính: **Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, P. 10, Q. 5, TP. HCM**

Số điện thoại: **(08) 3950 5505**

Số fax: **(08) 3854 6127**

Website: **www.saigonbus.com.vn**

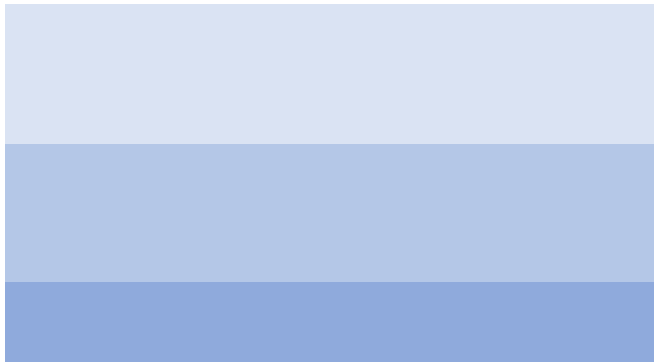
Mã cổ phiếu: **BSG**

Logo công ty:

**SaigonBus<sup>®</sup>**

Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn ("**Saigonbus**") là một trong những doanh nghiệp vận tải hoạt động lâu đời nhất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Để đáp ứng nhu cầu không ngừng tăng cao của khách hàng, Saigonbus đã mở rộng thêm nhiều dịch vụ khác như: du lịch, liên vận quốc tế, đào tạo lái xe, dịch vụ sửa chữa và đóng mới các loại xe, ngoài các dịch vụ truyền thống mà Saigonbus hoạt động từ khi mới thành lập đó là vận tải công cộng, vận chuyển hành khách.

# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300478044 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 21/04/2006, thay đổi lần thứ 12 ngày 10/09/2016 với số vốn điều lệ là 600.000.000.000 đồng.

Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh ra Quyết định số 7164/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 về việc phê duyệt Phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên Xe khách Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH một thành viên thành công ty cổ phần.

**2016**

**2015**

**2006**

Công ty được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn theo Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 22/03/2006 của Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh.

**1976**

Công ty được thành lập theo quyết định số 217/QĐ-UB do UBND thành phố Hồ Chí Minh ngày 09/04/1976, tiền thân là Công ty xe Du lịch với nhiệm vụ đưa đón cán bộ đi công tác. Trụ sở đầu tiên của Công ty được đặt tại địa chỉ 131 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

**1983**

Công ty được giao quản lý một số xe buýt và nhận nhiệm vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phục vụ cho người dân thành phố Hồ Chí Minh

**1992**

Công ty được đổi tên thành Công ty Xe khách Sài Gòn trực thuộc Sở giao thông Công chánh (nay là Sở Giao thông vận tải) theo quyết định số 158/QĐUB ngày 03/12/1992 của UBND thành phố Hồ Chí Minh.

**2004**

**1997**

Công ty được chuyển thành doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích, thực hiện nhiệm vụ chính là vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 5350/QĐUBKT ngày 02/10/1997 của UBND thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 95/QĐ-TCNSTL ngày 26/07/1997 của Sở Giao thông Công chánh TP.HCM.

Công ty trở thành thành viên của Tổng công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn (SAMCO) theo Quyết định số 172/2004/QĐ-UB ngày 15/07/2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Tổng Công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.





## **NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH**

### ***Địa bàn kinh doanh***

Hiện nay, Công ty hoạt động chủ yếu tại Tp. Hồ Chí Minh.

## **THÀNH TÍCH VÀ KINH NGHIỆM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**

Năm 1981: Huân chương Lao động hạng III;

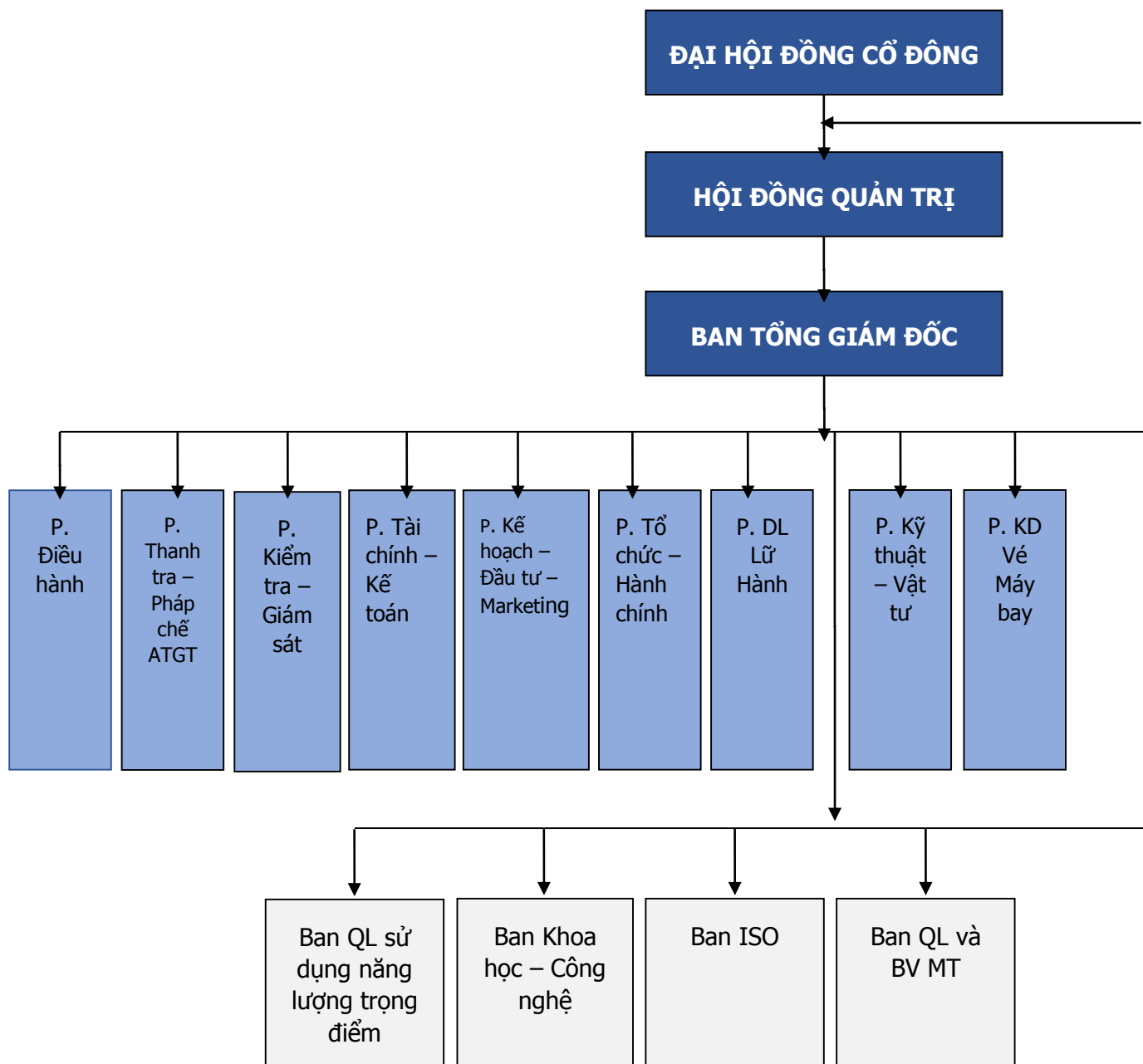
Năm 1986: Huân chương Lao động hạng II;

Năm 2014: Huân chương Lao động hạng III.

# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## *Ngành nghề kinh doanh*

TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
• Vận tải bằng xe buýt	4920
• Vận tải hành khách đường bộ khác.	4932
• Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
• Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
• Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
• Sản xuất xe có động cơ	2910
• Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác.	4511
• Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.	4661
• Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	6810
• Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.	6820
• Buôn bán thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.	4652
• Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.	4659
• Kinh doanh cơ sở lưu trú ngắn ngày.	5510
• Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.	8230
• Dịch vụ hỗ trợ giáo dục.	8560
• Đại lý, môi giới, đấu giá.	4610
• Quảng cáo.	7310
• Giáo dục nghề nghiệp.	8532
• Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.	5610
• Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.	7920



## BAN KIỂM SOÁT

XN. DV  
VT- DL  
Sapaco

7 Xí  
nghiệp  
Vận tải  
(\* )

XN. DV  
DL Lữ  
Hành

Xưởng  
đóng  
mới

XN.  
Dịch  
vụ sửa  
chữa ô  
tô

TT.  
dạy  
nghề  
Saigon  
Bus

Ban quản lý  
tòa nhà 39

Ban KCS

Ban Bảo vệ



### **Cơ cấu bộ máy quản lý**

Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn hoạt động theo “**Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn**” đã được Đại hội đồng Cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn thông qua ngày 28/07/2016, dưới sự định hướng, quản trị, điều hành và giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc (Tổng giám đốc, (các) Phó Tổng giám đốc) và Kế toán trưởng.

Hiện tại, các phòng, ban chức năng, các xí nghiệp trực thuộc của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn không có sự thay đổi so với trước cổ phần hóa. Trong tương lai, Công ty có thể sẽ điều chỉnh cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty sao cho phù hợp với tình hình thực tế, nhu cầu về tổ chức và xu hướng phát triển của Công ty. Tuy nhiên, những điều chỉnh này không được trái với Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Cơ cấu tổ chức trên chưa bao gồm các tổ chức Đảng, Đoàn thể theo quy định của pháp luật.

**Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty.

**Hội đồng quản trị (HĐQT):** là cơ quan quản lý của Công ty, do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

**Ban Kiểm soát:** là cơ quan thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty.



**Ban Tổng giám đốc:** Gồm 01 (một) Tổng giám đốc và (các) Phó Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm. Tổng giám đốc trực tiếp điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty trên cơ sở Điều lệ, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Quy chế quản trị Công ty. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Theo Điều lệ Công ty, Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

**Kế toán trưởng:** Có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của Công ty; đề xuất các giải pháp và điều kiện tạo nguồn vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển Công ty; giúp Tổng giám đốc giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại Công ty theo pháp luật về tài chính và kế toán; có các quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Tiêu chuẩn tuyển chọn Kế toán trưởng Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Kế toán và các quy định của pháp luật.

### Các công ty con, công ty liên kết

Công ty không có công ty con, công ty liên kết.



## Mục tiêu tổng quát

Phát triển Công ty ổn định, bền vững, không ngừng nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên, khẳng định giữ vững vai trò là đơn vị chủ lực của thành phố trong lĩnh vực vận tải hành khách công cộng. Tiên phong trong việc tổ chức lại mô hình, phương thức quản lý điều hành cũng như áp dụng các công nghệ hiện đại nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, thu hút ngày càng đông đảo người dân thành phố sử dụng phương tiện vận tải công cộng;

Đẩy mạnh phát triển các hoạt động dịch vụ, chú trọng đầu tư phát triển kinh doanh du lịch lữ hành trong nước và quốc tế; đầu tư xây dựng các bãi đậu xe đa chức năng theo chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giao.

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### **Tâm nhìn, Sứ mệnh và Chính sách chất lượng**

**Tâm nhìn:** Trở thành một doanh nghiệp hàng đầu trong phục vụ Vận tải Hành khách Công cộng và cung cấp dịch vụ vận tải đưa đón tại Tp HCM và hoạt động hiệu quả và được xã hội công nhận và tôn vinh.

#### **Sứ mệnh:**

- Đóng vai trò chủ lực trong phục vụ Vận tải Hành khách Công cộng đáp ứng tốt nhất nhu cầu đi lại của người dân góp, góp phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phát triển dịch vụ Đưa rước công nhân, vận tải hành khách theo hợp đồng, Du lịch Lữ hành nội địa và quốc tế, Đóng mới - Bảo dưỡng sửa chữa xe phục vụ nhu cầu đi lại thường xuyên của người dân.
- Đem lại giá trị cao cho cuộc sống người lao động với mức thu nhập tốt với văn hóa doanh nghiệp tốt, môi trường làm việc thân thiện, bình đẳng, đoàn kết.
- Sử dụng hiệu quả vốn nhà nước, không ngừng phát triển phục vụ cộng đồng, xã hội, đất nước.

#### **Chính sách chất lượng:**

- Phục vụ khách hàng đảm bảo tiêu chí an toàn, đúng giờ, thân thiện, sang trọng.
- SaigonBus luôn trân trọng ghi nhận và nâng cao sự tín nhiệm của khách hàng.

#### **Với phương châm:**

"CHUYÊN NGHIỆP - VĂN MINH"



### **Vị thế trong ngành & các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

SaigonBus là một trong những đơn vị khai thác dịch vụ vận tải lâu đời, có uy tín tại thành phố Hồ Chí Minh cũng như trong cả nước, nhất là về dịch vụ vận tải hành khách công cộng, đưa rước công nhân, liên vận quốc tế và du lịch lữ hành; là đơn vị đi đầu trong việc áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào quản lý, điều hành, khai thác dịch vụ vận tải hành khách. Mục tiêu chủ yếu của Công ty là tiếp tục cung cấp các sản phẩm, dịch vụ vốn là thế mạnh của công ty không ngừng cải tiến, phát triển 2 mảng kinh doanh chính là (1) Hoạt động công ích và (2) Hoạt động kinh doanh dịch vụ:

- Đối với hoạt động công ích: Bao gồm xe buýt và đưa rước công nhân có trợ giá, Công ty được đánh giá là một trong những đơn vị chủ lực của thành phố Hồ Chí Minh.
- Các hoạt động kinh doanh dịch vụ: Hoạt động kinh doanh dịch vụ bao gồm: đưa rước công nhân, thuê xe hợp đồng, du lịch lữ hành, đào tạo và sát hạch lái xe, đóng mới xe khách, cho thuê văn phòng. Đối với mảng hoạt động kinh doanh dịch vụ này, công ty đã xây dựng được uy tín, thị phần và thương hiệu. Trong số đó phải kể đến thương hiệu du lịch Sapaco đối với mảng hoạt động kinh doanh liên vận quốc tế Campuchia.

### **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Công ty chủ trương xây dựng chiến lược giá cả phù hợp với chất lượng sản phẩm và dịch vụ mang lại cho khách hàng. Mặt bằng giá được xây dựng hợp lý thông qua nghiên cứu và so sánh với giá cả thị trường đồng thời hướng đến khách hàng phân khúc thị trường bậc trung và cao cấp.
- Đối với các hoạt động dịch vụ, nhằm xây dựng thương hiệu vững mạnh, Công ty hướng đến không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường công tác marketing, chăm sóc khách hàng..
- Dựa trên dự báo về nhu cầu sử dụng dịch vụ vận tải hành khách của các khách hàng (cá nhân và tổ chức) và định hướng về quy hoạch, phát triển ngành vận tải của Chính phủ, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh<sup>3</sup> trong thời gian sắp tới, Saigonbus đã xây dựng định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Saigonbus trong năm 2016 và trong giai đoạn 2016 – 2020. Vì vậy, định hướng phát triển của Công ty trong năm tài chính 2016 nói riêng và trong giai đoạn 2016 – 2020 là phù hợp với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước.





## CÁC RỦI RO

### ***Rủi ro về kinh tế:***

Kinh tế Việt Nam năm qua tăng trưởng khá ổn định. Tuy tốc độ tăng trưởng GDP không đạt mục tiêu đề ra nhưng nhìn chung con số 6,21% thể hiện sự tăng trưởng tốt trong bối cảnh kinh tế thế giới còn gặp nhiều biến động. Việt Nam nằm trong số các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao trên thế giới và được đánh giá là môi trường kinh doanh tốt. Theo đó, Việt Nam vẫn trong giai đoạn được hưởng lợi từ cấu trúc dân số trẻ, với tốc độ tăng dân số duy trì ổn định, số người bước vào độ tuổi lao động vẫn duy trì được tốc độ tăng nhẹ trong cả giai đoạn.

Như vậy, với ngành nghề chính là vận tải hàng khách, trong đó vận tải công ích chiếm tỷ trọng khá lớn trong tổng doanh thu mang lại, Công ty khó có thể tránh khỏi những ảnh hưởng của tình hình kinh tế chung khi những biến động này làm nhu cầu sử dụng dịch vụ của khách hàng sụt giảm. Chính vì thế, BSG luôn dành thời gian theo dõi từng thay đổi nhỏ của nền kinh tế vĩ mô, từ đó phân tích dự đoán những ảnh hưởng có thể xảy ra đối với địa bàn mình hoạt động nhằm đề xuất các biện pháp giải quyết kịp thời, giảm thiểu đến mức thấp nhất rủi ro này.

### ***Rủi ro về pháp luật:***

Hiện nay, với ngành nghề và hình thức hoạt động, BSG chịu sự chi phối của những quy định pháp luật như Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật thuế và các quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động như Luật giao thông đường bộ.... Để giảm thiểu rủi ro về pháp luật, Công ty luôn thường xuyên cập nhật các quy định mới, qua đó có kế hoạch phổ biến, truyền đạt lại cho toàn bộ nhân viên của mình nhằm đạt được sự đồng bộ trong việc tuân theo các quy định trong quá trình hoạt động.





### ***Rủi ro cạnh tranh***

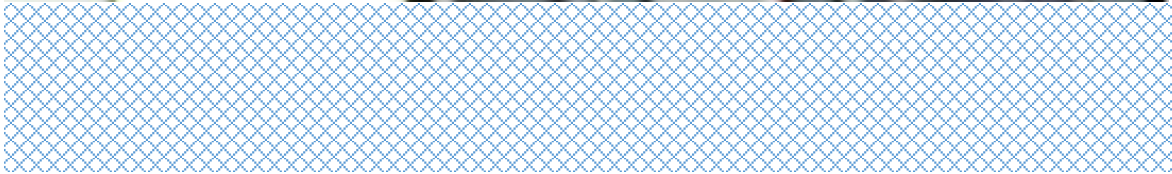
Hiện nay, ngoài việc lựa chọn sử dụng dịch vụ vận tải, mà đặc biệt làm vận tải công cộng do BSG cung cấp, khách hàng còn có nhiều sự lựa chọn khác cho nhu cầu đi lại của mình. Điều này càng trở nên phổ biến hơn nữa, khi nhiều hình thức kinh doanh vận tải sáng tạo đã ra đời trong thời gian gần đây được rất nhiều người tiêu dùng đón nhận đã làm tăng rủi ro cạnh tranh đối với Công ty, gây ra những ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động kinh doanh.

BSG chủ trương xây dựng chiến lược giá cả phù hợp với chất lượng sản phẩm và dịch vụ mang lại cho khách hàng. Mặt bằng giá được xây dựng hợp lý thông qua nghiên cứu và so sánh với giá cả thị trường đồng thời hướng đến phân khúc khách hàng phù hợp nên dịch vụ do Công ty cung cấp vẫn có được những thế mạnh nhất định. Ngoài ra, với mục đích xây dựng thương hiệu vững mạnh, Công ty còn tăng cường công tác marketing, chăm sóc khách hàng những điều này cũng đã tạo ra các hiệu ứng tích cực cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

### ***Rủi ro về nguyên vật liệu:***

Hoạt động chính trong ngành vận tải hành khách, chính vì thế xăng dầu là nguyên liệu đầu vào phục vụ cho quá trình hoạt động của Công ty. Hiện nay, BSG vẫn phải chịu ảnh hưởng của sự biến động giá cả xăng dầu. Chi phí của các nguyên vật liệu (xăng, dầu, nhớt...) hiện nay chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu chi phí giá vốn hàng bán cho nên giá cả nguyên vật liệu ảnh hưởng nhiều đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Do đó, để hạn chế ảnh hưởng của nguồn nguyên liệu đầu vào này, Saigonbus đã liên kết kinh doanh với nhiều nhà cung cấp nhiên liệu uy tín, có năng lực tài chính mạnh nhằm đảm bảo sự ổn định nguồn nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho quá trình hoạt động liên tục của Công ty.





### ***Rủi ro về an toàn và chất lượng dịch vụ:***

Ngày nay, khách hàng ngày một quan tâm đến chất lượng dịch vụ, đặc biệt là thái độ phục vụ của nhân viên khi lựa chọn sử dụng dịch vụ. Với phương châm dịch vụ hoàn hảo, công ty không ngừng nỗ lực cải tiến các sản phẩm, dịch vụ chăm sóc khách hàng. Thông qua những hành động cụ thể như lắp đặt camera trên xe và lối ra vào bãi giữ xe để đảm bảo an ninh, không ngừng nâng cao thái độ phục vụ của nhân viên thông qua những phản hồi của khách hàng để hoàn thiện chất lượng dịch vụ ngày càng tốt hơn. Lắp đặt wifi và phần mềm hỗ trợ chỉ đường cho người đi xe bus..... Công ty còn có cả một trung tâm điều hành trực tuyến để tiếp nhận giải đáp thắc mắc cho khách hàng, lái xe, tiếp viên và để hỗ trợ thông tin kẹt xe từ các nguồn như VOA...

Bên cạnh đó, rủi ro về an toàn giao thông luôn là một vấn đề mà BSG luôn đặt lên hàng đầu. Với tình hình giao thông phức tạp và nạn kẹt xe vẫn diễn ra hàng ngày vào các giờ cao điểm, Công ty luôn phải cảnh giác với những rủi ro tiềm ẩn nhiều liên quan đến an toàn giao thông. Tuy nhiên với phương châm hoạt động là luôn đảm bảo an toàn cho khách hàng và khách hàng, quy trình cung cấp dịch vụ của BSG luôn được kiểm soát và thực hiện chặt chẽ, điều này đã góp phần làm loại rủi ro này có xác suất xảy ra rất thấp.

### ***Rủi ro khác:***

Ngoài những rủi ro đặc thù kể trên công ty còn phải gánh chịu thêm các rủi ro như bất ổn chính trị, tình hình sân bãi, nhân sự, hay hư hỏng máy móc thiết bị phương tiện.... Gây ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến tình hình hoạt động của công ty.



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- ✓ Hội đồng quản trị
- ✓ Ban kiểm soát
- ✓ Ban điều hành công ty
- ✓ Những thay đổi trong HĐQT, BKS, Ban điều hành
- ✓ Tình hình nhân sự và các chính sách đối với người lao động



## Hội đồng quản trị

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty như sau:

Thành viên HĐQT	Chức Vụ	
Ông Nguyễn Hồng Anh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Thành viên không trực tiếp điều hành
Ông Đoàn Minh Tâm	Thành viên HĐQT	Thành viên kiêm nhiệm, Tổng giám đốc
Ông Trần Ngọc Dân	Thành viên HĐQT	Thành viên không trực tiếp điều hành
Ông Nguyễn Tuấn Việt	Thành viên HĐQT	Thành viên kiêm nhiệm, Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hồ Minh	Thành viên HĐQT	Thành viên kiêm nhiệm, Phó Tổng Giám đốc
Hoàng Quốc Hội	Thành viên HĐQT	Thành viên không trực tiếp điều hành
Trần Lâm	Thành viên HĐQT	Thành viên không trực tiếp điều hành

### Ông Nguyễn Hồng Anh – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 28/3/1961

Địa chỉ: 129 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí Nông nghiệp

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Đại diện vốn: 7.800.000 cổ phần, tương ứng với 13% VĐL - Đại diện Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV (SAMCO)

#### Quá trình công tác:

- Từ 5/1984 đến 7/1985 : Kỹ thuật phân xưởng Công xưởng Thành phố
- Từ 8/1985 đến 10/1987 : Đi nghĩa vụ quân sự
- Từ 12/1987 đến 11/1993 : Kỹ thuật phân xưởng Công ty Cơ khí ô tô Sài Gòn
- Từ 12/1993 đến 8/1996 : Phó quản đốc phân xưởng Công ty Cơ khí ô tô Sài Gòn
- Từ 9/1996 đến 6/1999 : Quản đốc phân xưởng 3 Công ty Cơ khí ô tô Sài Gòn
- Từ 7/1999 đến 7/2004 : Phó Giám đốc Công ty Cơ khí ô tô Sài Gòn
- Từ 8/2004 đến 4/2009 : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn (SAMCO)
- Từ 5/2009 đến 9/2013 : Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV (SAMCO)
- Từ 10/2013 đến nay : Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV (SAMCO)
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV (SAMCO)

## Ông Đoàn Minh Tâm – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Năm sinh: 09/02/1960

Địa chỉ: 22F Nguyễn Thị Tần, Phường 2, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí ô tô máy kéo

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 229.600 cổ phần, tương ứng với 0,38% VDL

Đại diện vốn: 7.200.000 cổ phần, tương ứng với 12% VDL - Đại diện Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV (SAMCO).

### Quá trình công tác:

- Từ 09/1983 đến 12/1983 : Học viên Trường Sĩ quan kỹ thuật công binh Sông Bé (Bình Dương), tốt nghiệp cấp bậc Thiếu úy sĩ quan dự bị thuộc sư đoàn 309 Quân Đoàn 4
- Từ 03/1984 đến 04/1999 : Kỹ sư phòng kỹ thuật, phụ trách đội xe, Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty, Bí thư chuyên trách Đoàn TN Công ty, Thành viên Ban Kiểm soát công ty Xe khách Liên tỉnh Miền Tây nay là Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây
- Từ 05/1999 đến 18/8/2016 : Phó Tổng Giám đốc Công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn – Thiếu tá sĩ quan dự bị.
- Từ 19/8/2016 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Vận tải Ngôi sao Sài Gòn

## Ông Trần Ngọc Dân - Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành

Năm sinh: 17/5/1953

Địa chỉ: 57 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Đại diện vốn: 14.427.400 cổ phần, tương ứng với 24,05% VDL - Đại diện Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô.

### Quá trình công tác:

- Từ 1981 đến 1988 : Phó Giám đốc Công ty Vật tư Khoa học Kỹ thuật TP.HCM
- Từ 1989 đến 1990 : Phó Giám đốc Công ty Xăng dầu Khu vực II (Petrolimex)
- Từ 1991 đến 1992 : Phó Giám đốc Công ty Mexco Bộ Công nghiệp Nhẹ
- Từ 1993 đến 1999 : Tổng Giám đốc Công ty TNHH Lâm Long
- Từ 2000 đến 2012 : Tổng Giám đốc Công ty City Ford
- Từ 2012 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty City Ford
- Từ 2006 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cửa Lò Golf Resort
- Từ 2012 đến nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Tân Thành Đô
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty City Ford;  
Chủ tịch HĐQT Công ty Cửa Lò Golf Resort;  
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô



## Ông Nguyễn Tuấn Việt – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám Đốc

Năm sinh: 24/11/1964

Địa chỉ: 42 Phạm Đôn, Phường 10, Quận 5, Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 206.900 cổ phần, tương ứng với 0,34% VDL

Đại diện vốn: 7.200.000 cổ phần, tương ứng với 12% VDL - Đại diện Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV (SAMCO).

### Quá trình công tác:

- Từ 04/1986 đến 6/1996 : Cán bộ Kỹ thuật – Xưởng sửa chữa ô tô số 2 Công ty Xe Du lịch TP.HCM
- Từ 7/1996 đến 7/1998 : Phó Phòng Kỹ thuật Vật tư Công ty Xe khách Sài Gòn
- Từ 8/1998 đến 7/2005 : Trưởng Phòng Kỹ thuật Vật tư Công ty Xe khách Sài Gòn
- Từ 8/2005 đến 4/2010 : Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn
- Từ 4/2010 đến 4/2011 : Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn
- Từ 05/2011 đến 18/8/2016 : Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn
- Từ 19/8/2016 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có

## Ông Nguyễn Hồ Minh – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám Đốc

Năm sinh: 04/6/1967

Địa chỉ: 195/5B Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 206.800 cổ phần, tương ứng với 0,34% VDL

Đại diện vốn: 7.200.000 cổ phần, tương ứng với 12 VDL - Đại diện Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV (SAMCO).

### Quá trình công tác:

- Từ 12/1997 đến 11/2003 : Chuyên viên Phòng Kế hoạch Điều hành Công ty Xe khách Sài Gòn
- Từ 12/2003 đến 5/2004 : Phó Phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty Xe khách Sài Gòn
- Từ 6/2004 đến 12/2004 : Trưởng Phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty Xe khách Sài Gòn
- Từ 01/2005 đến 5/2009 : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn
- Từ 6/2009 đến 01/2011 : Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn kiêm nhiệm Giám đốc Công ty TNHH Vận tải TP.HCM
- Từ 01/2011 đến 18/8/2016 : Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn
- Từ 19/8/2016 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Vận tải Ngôi sao Sài Gòn

## Ông Hoàng Quốc Hội - Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành

Năm sinh: 08/5/1960

Địa chỉ: 20 Vũ Ngọc Phan, Phường 13, Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Đại diện: 0 cổ phần

### Quá trình công tác:

- |  |   |  |
|--|---|--|
| Từ 1984 đến 1996                             | : | Học và làm việc tại Bungaria   |
| Từ 1996 đến 2004                             | : | Giám đốc Kinh doanh tại Công ty Vidotour                               |
| Từ 2004 đến 2007                             | : | Giám đốc Kinh doanh tại Công ty KingTele Ltd.,                         |
| Từ 2007 đến 2012                             | : | Chủ tịch Hội đồng Quản trị tại Công ty cổ phần ô tô Xe máy Hoàng Trang |
| Từ 2012 đến nay                              | : | Chủ tịch Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Infracol                 |
| Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác | : | Chủ tịch Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Infracol                 |

## Ông Trần Lâm - Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành

Năm sinh: 15/10/1983

Địa chỉ: 57 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Đại diện: 0 cổ phần

### Quá trình công tác:

- |  |   |  |
|--|---|--|
| Từ 2007 đến 2010                             | : | Giám đốc bán hàng Đại lý City Ford - Tập đoàn Tân Thành Đô                                     |
| Từ 2009 đến 2013                             | : | Tổng Giám đốc Đại lý Ford, Ford Phú Mỹ - Phát triển kinh doanh - Tập đoàn Tân Thành Đô         |
| Từ 2010 đến 2013                             | : | Tổng Giám đốc Land Rover Việt Nam  |
| Từ 2013 đến nay                              | : | Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Tân Thành Đô  |
| Từ 6/2015 đến nay                            | : | Tổng Giám đốc Volkswagen Việt Nam  |
| Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác | : | Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô.<br>Tổng Giám đốc Volkswagen Việt Nam. |

## BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Thành viên Ban Điều hành của công ty như sau:

Thành viên Ban Điều hành	Chức Vụ
Ông Đoàn Minh Tâm	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Tuấn Việt	Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Hồ Minh	Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT
Ông Vũ Duy Anh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Lệ Thu	Kế toán trưởng, Người được ủy quyền công bố thông tin

Cơ cấu và sơ yếu lý lịch của Ban điều hành

Sơ yếu lý lịch Ông Đoàn Minh Tâm, Ông Nguyễn Tuấn Việt và Ông Nguyễn Hồ Minh vui lòng xem thông tin tại mục Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị.

### Ông Vũ Duy Anh – Phó Tổng Giám Đốc

Năm sinh: 15/3/1976

Địa chỉ thường trú: 20 Đường số 9 Hoàng Hoa Thám, P.13, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tổ chức và Quản lý Vận tải

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 206.200 cổ phần, tương ứng với 0,34% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn

#### Quá trình công tác:

Từ 10/1999 đến 02/2003	:	Cán bộ Công ty Quang Hưng
Từ 03/2003 đến 02/2004	:	Chuyên viên Kế hoạch Đầu tư Công ty TNHH một thành viên Xe khách Sài Gòn
Từ 03/2004 đến 9/2004	:	Phó Trưởng Phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty TNHH một thành viên Xe khách Sài Gòn
Từ 10/2004 đến 8/2013	:	Trưởng Phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty TNHH một thành viên Xe khách Sài Gòn
Từ 9/2013 đến 18/8/2016	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xe khách Sài Gòn
Từ 19/8/2016 đến nay	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn
Chức vụ tại Công ty	:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ tại tổ chức khác	:	Không có



### Bà Phạm Thị Lệ Thu – Kế toán trưởng

Năm sinh: 02/05/1977

Địa chỉ thường trú : 460/1 Kênh Nước Đen, Phường An Lạc A, Quận Bình

Tân, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 101.600 cổ phần, tương ứng với 0,17% VDL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.

#### Quá trình công tác:

Từ 9/1999 đến 09/2006	:	Chuyên viên Phòng Tài Chính Kế toán Công Ty Xe Khách Sài Gòn
Từ 10/2006 đến 12/2014	:	Phó phòng Tài Chính Kế Toán Công Ty Xe Khách Sài Gòn
Từ 01/2015 đến 18/8/2016	:	Kế Toán trưởng Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn
Từ 19/8/2016 đến nay	:	Kế Toán trưởng Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn
Chức vụ tại Công ty	:	Kế toán trưởng
Chức vụ tại tổ chức khác	:	Không có

## BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban kiểm soát của công ty như sau:

Thành viên Ban kiểm soát	Chức Vụ
Ông Nìm Vuồn Phu	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Huỳnh Thị Hạnh	Thành viên kiểm soát
Bà Trần Thị Kim Hòa	Thành viên kiểm soát

### Ông Nìm Vuồn Phu – Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 08/9/1966

Địa chỉ: 1767/7/4A, Quốc lộ 1A, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương ứng với 0% VĐL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.

#### Quá trình công tác:

Từ 07/1990 đến 02/1992	:	Cán bộ Kiểm sát Chung, Kiểm sát Thi hành án – Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh Tây Ninh
Từ 3/1992 đến 8/1992	:	Cán bộ tín dụng Ngân hàng VCSB
Từ 9/1992 đến 02/1997	:	Cán bộ Kế toán Công ty May mặc VIECO - HIKOSEN
Từ 3/1997 đến 4/2004	:	Trưởng Phòng Kế toán nội bộ, Trưởng Phòng Xúc tiến Thương mại Công ty NESTLE Việt Nam
Từ 5/2004 đến 6/2007	:	Giám đốc bán hàng kênh siêu thị Công ty FONTERRA Việt Nam
Từ 7/2007 đến 6/2010	:	Giám đốc phát triển kinh doanh Công ty tài chính Việt SOCIETE GENERALE
Từ 7/2010 đến 9/2013	:	Giám đốc tài chính kinh doanh Công ty cổ phần NIMGO
Từ 12/2013 đến 2014	:	Trưởng Phòng Đầu tư -Tín dụng & Hợp tác Quốc tế Quỹ Đầu tư phát triển Bà Rịa – Vũng Tàu
Từ 4/2014 đến nay	:	Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô

## Bà Huỳnh Thị Hạnh – Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 20/8/1970

Địa chỉ: 177/15 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 7, Quận 5, Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Đại học

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương ứng với 0% VĐL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.

### Quá trình công tác:

Từ 1993 đến 1995 : Kế toán Công ty TNHH Chế biến gỗ Đăng Quang  
Từ 1995 đến 2007 : Nhân viên Phòng Kế toán Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn  
Từ 2008 đến 2016 : Trưởng Phòng Kế toán Xí nghiệp Ô tô Toyota Bến Thành  
Hiện nay : Phó Giám đốc Tài chính Kế toán Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn – TNHH MTV  
Chức vụ hiện đang  
nắm giữ ở các tổ chức  
khác : Phó Giám đốc Tài chính Kế toán Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn – TNHH MTV

## Bà Trần Thị Kim Hòa – Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 20/5/1990

Địa chỉ: 17/13 Trương Công Định, Phường Thành Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đak Lak

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 200 cổ phần, tương ứng với 0,0003% VĐL Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.

### Quá trình công tác:

Từ 03/2013 đến 18/8/2016 : Chuyên viên Phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty TNHH một thành viên Xe khách Sài Gòn  
Từ 19/8/2016 đến nay : Chuyên viên Phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn  
Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Như đã được nhắc đến, năm 2016 vừa qua đánh dấu cột mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển khi Công ty chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông Công ty bầu cử tại Đại hội thành lập Công ty ngày 28/07/2016, tính đến nay cơ cấu vẫn duy trì hoạt động và không có sự thay đổi. Bên cạnh đó, cơ cấu Ban Tổng Giám đốc cũng được giữ cố định trong năm qua.

## TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

❖ Tình hình nhân sự của Công ty tại thời điểm 31/12/2016:

Tổng số lao động năm 2016 là 1243 người

Trong đó

STT	Tính chất phân loại	Năm 2016	Tỷ trọng 2016
<b>A</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>1.243</b>	<b>100</b>
1	Nam	990	79,65
2	Nữ	253	20,35
<b>B</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>1.243</b>	<b>100</b>
1	Trình độ trên Đại học	11	0,00
2	Trình độ đại học	161	13,84
3	Trình độ cao đẳng	55	4,42
4	Trình độ trung cấp	67	5,39
5	Tốt nghiệp Trung học phổ thông	560	45,05
6	Chưa tốt nghiệp trung học phổ thông	389	31,3
<b>C</b>	<b>Theo hợp đồng lao động</b>	<b>1.243</b>	<b>100</b>
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	67	5,39
2	Hợp đồng không thời hạn	949	76,35
3	Hợp đồng thời hạn từ 01 - 03 năm	227	18,26
4	Hợp đồng dưới 01 năm	67	5,39

## THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG QUA CÁC NĂM (ĐỒNG/THÁNG/NGƯỜI)

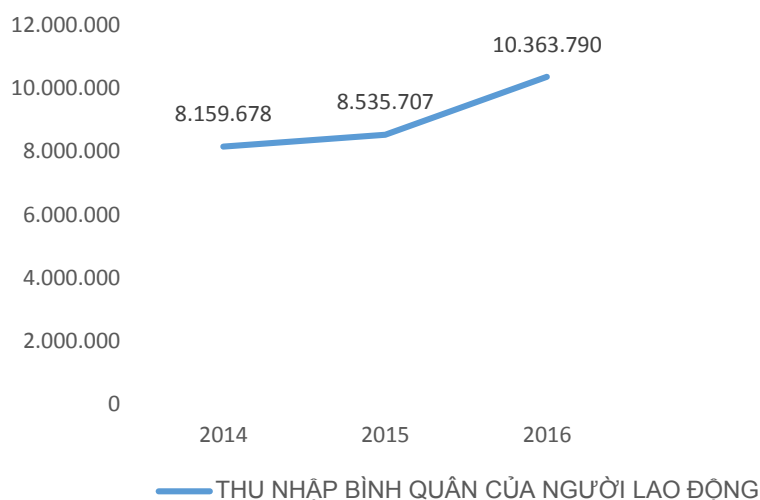
TT	Năm	Thu nhập bình quân (triệu đồng/ người /tháng)
1	2014	8.159.678
2	2015	8.535.707
3	2016	10.363.790
4	Dự kiến 2017	10.680.000

*Nhận định giá trị nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi của công ty, Ban lãnh đạo luôn dành sự quan tâm thích đáng để duy trì và phát triển năng lực của mỗi cá nhân, từ đó tạo dựng sự vững chắc trong việc phát triển của Công ty.*

### **Các chính sách với người lao động:**

- Chính sách tuyển dụng và đào tạo: Theo Quy chế tuyển dụng và đào tạo của Công ty.
- Tiền lương, tiền thưởng: Theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty nhưng đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, quyền và lợi ích của người lao động;
- Các chế độ làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, ốm đau, thai sản: Theo tình hình, đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty và quy định của pháp luật;
- Thời gian làm việc: Bộ phận văn phòng 48 giờ/tuần; Bộ phận trực tiếp sản xuất làm việc theo ca;
- Điều kiện làm việc của người lao động: Theo tình hình, đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo quyền, lợi ích của người lao động, phù hợp quy định pháp luật;
- Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế: Theo quy định pháp luật.
- Tất cả người lao động của công ty đều được ký hợp đồng lao động và đóng Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước.

### THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG QUA CÁC NĂM





# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



- ✓ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- ✓ Tình hình hoạt động đầu tư
- ✓ Tình hình tài chính
- ✓ Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

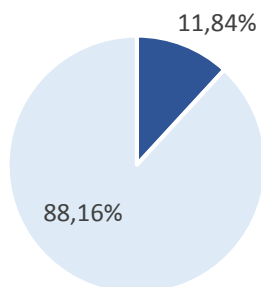
## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2015	Thực hiện 01/01/2016-18/08/2016	19/08/2016-31/12/2016		
				Kế hoạch	Thực hiện	(%) TH/KH
Tổng doanh thu	Triệu đồng	711.299	367.555	163.558	213.795	130,72%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	23.516	9.364	2.688	3.158	117,49%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	18.190	7.398	2.096	2.503	119,42%
LNST/Doanh thu thuần	%	2,56%	2,01%	1,28%	1,17%	-
LNST/Vốn điều lệ	%	10,33%	5,16%	0,35%	0,42%	-

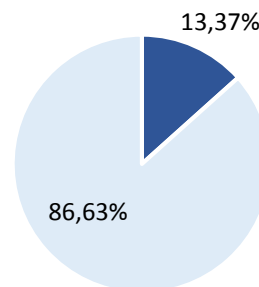
### Cơ cấu doanh thu

Khoản mục	01/01/2016-18/08/2016		19/08/2016-31/12/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán hàng hóa	42.258.121.441	11,84%	27.764.967.643	13,37%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	314.645.709.813	88,16%	179.857.897.557	86,63%
<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>356.903.831.224</b>	<b>100,00%</b>	<b>207.622.865.200</b>	<b>100,00%</b>
<i>Các khoản giảm trừ doanh thu</i>	<i>8.1 13.281 .898</i>	-	<i>4.496.455.856</i>	-
<i>Doanh thu thuần</i>	<i>348.790.549.326</i>	-	<i>203.126.409.344</i>	-

Cơ cấu doanh thu  
01/01/2016-18/08/2016



Cơ cấu doanh thu  
19/08/2016-31/12/2016



■ Doanh thu bán hàng hóa ■ Doanh thu cung cấp dịch vụ ■ Doanh thu bán hàng hóa ■ Doanh thu cung cấp dịch vụ

Những tháng cuối năm 2016, chỉ tiêu doanh thu tăng trưởng khá tốt so với kế hoạch đã đề ra khi đã vượt 30,72% đạt mức 213,8 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế cũng đã tăng 19,42% so với kế hoạch, đạt mức 2,5 tỷ đồng.

Các hoạt động cung cấp dịch vụ trọng tâm của Công ty được triển khai và thực hiện tốt trong kỳ đầu tiên khi BSG chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần. Việc làm và thu nhập được duy trì ổn định cho người lao động, qua đó Công ty cũng đã đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 sẽ được BSG cân nhắc giữa kế hoạch định hướng phát triển với tình hình tài chính hiện nay của mình, sau đó Hội đồng quản trị sẽ đề xuất trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông trong thời gian tới nhằm hướng đến lợi ích kinh tế mang lại cho toàn bộ cổ đông và phù hợp với chiến lược hoạt động trong tương lai của Công ty.

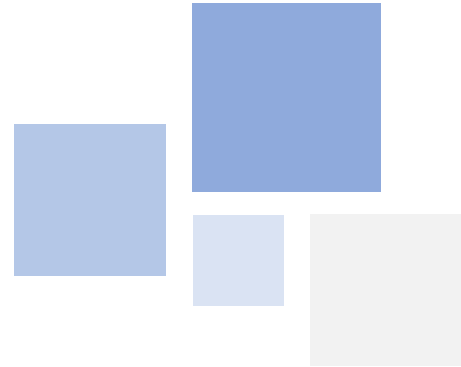


### THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG

- ***Xây dựng bãi đậu xe nhiều tầng kết hợp phòng trưng bày xe ô tô tại địa chỉ số 592 Cộng Hoà, P.13, Q.Tân Bình:***
  - ✓ Thực hiện Quyết định số 19/QĐ-HĐQT/SGB ngày 04/10/2016 của Hội đồng quản trị, Công ty đã triển khai các thủ tục trình cơ quan chức năng xin chủ trương bổ sung các hạng mục trung tâm thương mại, văn phòng, căn hộ tại vị trí dự án nhằm đảm bảo khả năng thu hồi vốn, nâng cao hiệu quả đầu tư.
- ***Dự án xây dựng bãi đậu xe nhiều tầng kết hợp loại hình thương mại, dịch vụ hỗ trợ tại các địa chỉ số 343/20 Lạc Long Quân, P.6, Q.11 và số 01 Phạm Hồng Thái, P.2, Q.Tân Bình:***
  - ✓ Thực hiện các Quyết định số 22/QĐ-HĐQT/SGB ngày 04/10/2016, Quyết định số 27/QĐ-HĐQT/SGB ngày 21/12/2016, Quyết định số 28/QĐ-HĐQT/SGB ngày 21/12/2016, Quyết định số 31/QĐ-HĐQT/SGB ngày 30/12/2016 của Hội đồng quản trị, Công ty đã triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, trong đó hoàn thiện hồ sơ gửi các cơ quan chức năng xin ý kiến về các nội dung sau:
    - ✓ Đề xuất phương án điều chỉnh chức năng khai thác và chỉ tiêu quy hoạch với công năng Bãi đỗ xe tỉnh cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ, văn phòng và căn hộ ở nhằm đảm bảo khả năng thu hồi vốn, nâng cao hiệu quả đầu tư.
    - ✓ Đề nghị được lập phương án thiết kế và đầu tư ngay khối nhà bãi xe tỉnh 6 tầng hiện đại với tổng diện tích xây dựng khoảng 30.000m<sup>2</sup> tại mỗi khu đất nêu trên.

➤ **Mở rộng xưởng bảo trì sửa chữa và trưng bày Ô tô:**

- ✓ Thực hiện Quyết định số 20/QĐ-HĐQT/SGB ngày 04/10/2016 của Hội đồng quản trị, Công ty đã phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ và đã trình các cơ quan chức năng lấy ý kiến về phòng cháy chữa cháy, thông tin quy hoạch, xin giấy phép xây dựng.



**ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI**

Dự án đầu tư phương tiện hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt (Dự án 166 xe buýt): Được Tổng Công ty Samco phê duyệt giai đoạn Công ty TNHH một thành viên, với chi phí trực tiếp đầu tư phương tiện 261,01 tỷ đồng. Công ty đã hoàn tất đầu tư 166 xe buýt (28 xe buýt loại 30 chỗ và 138 xe buýt loại 47 chỗ) và đưa vào hoạt động trên 10 tuyến buýt.

Đầu tư xe hoạt động đưa rước nhân viên cho thuê dài hạn theo kế hoạch được Tổng công ty Samco phê duyệt từ đầu năm:

- ✓ 01 xe Toyota Camry.
- ✓ 01 xe Toyota Altis.
- ✓ 01 xe Ford Transit.
- ✓ 02 xe 29 chỗ
- ✓ 01 xe 45 chỗ

**ĐẦU TƯ PHẦN MỀM KẾ TOÁN VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP:**

Căn cứ Quyết định số 29/QĐ-HĐQT/SGB ngày 30/12/2016 của Hội đồng quản trị, Công ty đã triển khai làm việc với nhà cung cấp về yêu cầu các chức năng của phần mềm kế toán và quản trị doanh nghiệp, khả năng đáp ứng của nhà cung cấp làm cơ sở thương thảo hợp đồng triển khai thực hiện.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

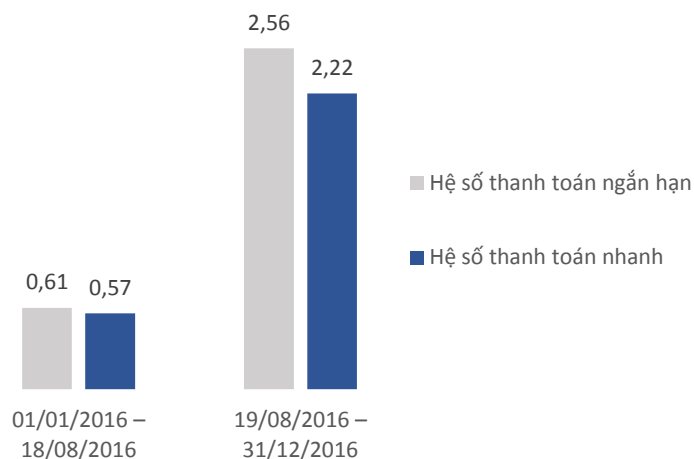
Chi tiêu	01/01/2016 – 18/08/2016	19/08/2016 – 31/12/2016 (*)
Tổng tài sản	811.557.571.041	843.848.616.536
Doanh thu thuần	348.790.549.326	203.126.409.344
Lợi nhuận trước thuế	9.364.115.804	3.157.713.397
Lợi nhuận sau thuế	7.397.823.711	2.502.769.783

(\*) 19/08/2016 – 31/12/2016 là kỳ kế toán đầu tiên Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần.

Các chỉ tiêu	ĐVT	01/01/2016 – 18/08/2016	19/08/2016 – 31/12/2016
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,61	2,56
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,57	2,22
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	80,31%	27,32%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	12,20	6,72
Vòng quay tài sản	Vòng	0,64	0,25
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,12%	1,23%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	4,37%	0,65%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	1,35%	0,30%

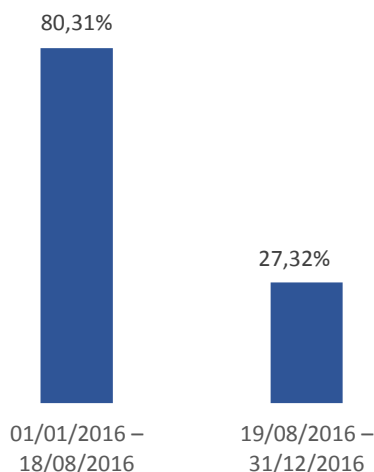
Khả năng thanh toán của Công ty có sự chuyển biến tích cực trong năm qua nhờ sự giảm đi đáng kể của nợ ngắn hạn so với kỳ trước, theo đó các khoản phải trả Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn – TNHH MTV và phải trả CTCP Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn, cùng các nhà cung cấp nguyên liệu khác đã giảm đi đáng kể trong năm qua. Bên cạnh đó khoản chi phí phải trả phục vụ cho quá trình cổ phần hóa cũng đã được công ty chi trả phần lớn trong năm, điều này cũng góp phần làm nợ ngắn hạn giảm đi đáng kể.

### KHẢ NĂNG THANH TOÁN



Cơ cấu vốn cũng thay đổi theo hướng tích cực khi nợ phải trả giảm đi đáng kể trong kỳ, trong khi đó vốn chủ sở hữu và tổng tài sản lại gia tăng, chủ yếu do sự tăng lên của tài sản dài hạn, khi trong năm BSG có gia tăng đầu tư thêm các phương tiện vận tải và việc tăng thêm của vốn đầu tư chủ sở hữu do việc chào bán cổ phiếu ra công chúng mang lại.

### HỆ SỐ NỢ/TỔNG TÀI SẢN



Năng lực hoạt động so với kỳ trước giảm đi, nguyên nhân chủ yếu do sự chênh lệch giữa các kỳ so sánh, với khoản thời gian hoạt động cuối năm chỉ hơn bốn tháng nên giá vốn hàng bán được ghi nhận và doanh thu thuần mang lại đã giảm đi đáng kể làm các chỉ số phản ánh năng lực hoạt động đã sụt giảm. Tương tự với tình hình diễn biến của doanh thu, giá vốn thì lợi nhuận sau thuế và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cũng đã giảm đi đáng kể từ đó làm các chỉ số khả năng sinh lời cũng đã có sự sụt giảm.

# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI TRONG VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## ***Cổ phần***

Cổ phần phổ thông đăng ký phát hành: 60.000.000 cổ phần

Cổ phần phổ thông đã phát hành : 60.000.000 cổ phần

Số lượng cổ phần đang lưu hành : 60.000.000 cổ phần

Cổ phiếu quỹ : 0 cổ phần

Mệnh giá : 10.000 VNĐ

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 14.626.000 cổ phần



## Cơ cấu cổ đông năm 2016

STT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	% Vốn điều lệ
<b>I</b>	<b>Cổ đông Nhà nước</b>	<b>1</b>	<b>29.400.000</b>	<b>49,00%</b>
<b>II.</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>595</b>	<b>30.600.000</b>	<b>51,00%</b>
1.	Tổ chức	2	23.427.400	39,06%
2.	Cá nhân	593	7.172.600	11,94%
<b>III.</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-
1.	Tổ chức	-	-	-
2.	Cá nhân	-	-	-
<b>IV.</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>596</b>	<b>60.000.000</b>	<b>100,00%</b>

## Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	% VĐL
1	Tổng công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn – TNHH MTV (SAMCO)	29.400.000	49,00%
2	Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	14.427.400	24,05%
3	Công ty TNHH Chứng khoán ACB	9.000.000	15,00%
4	Nguyễn Văn Thành	4.500.000	7,50%

### ***Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu***

Trong năm, BSG đã hoàn tất thủ tục chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng. Kết quả đợt chào bán này đã làm thay đổi vốn điều lệ của Công ty. Kết quả đợt chào bán này đã làm thay đổi vốn điều lệ công ty từ 185 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng.

### ***Giao dịch cổ phiếu quỹ***

Không có

### ***Các chứng khoán khác***

Không có



# BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ✓ Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- ✓ Tình hình tài chính
- ✓ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
- ✓ Kế hoạch phát triển trong tương lai
- ✓ Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán



**213.795**  
Triệu đồng  
Tổng doanh thu

**3.158**  
Triệu đồng  
Lợi nhuận trước thuế

# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động của kỳ tài chính 04 tháng cuối năm 2016 (19/08/2016 – 31/12/2016).

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện Năm 2016	So sánh
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	163.558	213.795	130,72%
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	600.000	600.000	100,00%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.688	3.158	117,49%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.096	2.503	119,42%
5	Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần	%	1,28%	1,17%	-
6	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%	0,35%	0,42%	-

## Thuận lợi

Từ ngày 19/08/2016 Công ty đã chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, cơ chế quản lý của Công ty năng động, linh hoạt hơn, bộ máy quản lý của Công ty được bố trí tinh gọn, gọn nhẹ. Công ty đã triển khai nhiều giải pháp về tổ chức lại sản xuất gắn hiệu quả công việc với thu nhập từ đó kích thích tăng năng suất lao động.

Việc đầu tư mới 212 xe buýt trong đó có 29 xe buýt sử dụng nhiên liệu sạch CNG Công ty đã góp phần thay đổi bộ mặt xe buýt thành phố. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã triển khai đầu tư đưa vào sử dụng hệ thống bán vé tự động, hệ thống camera online, offline, đèn led...

Với nguồn vốn mới và sự tham gia tích cực của nhà đầu tư, nhiều dự án bến bãi của Công ty đã được triển khai trong đó có dự án cấp bách đầu tư xây dựng bãi đậu xe tĩnh tại bãi xe Bắc Việt nhằm giải quyết tình trạng ách tắc giao thông tại khu vực sân bay.





Công ty đã tập trung triển khai đẩy mạnh hoạt động du lịch lữ hành, tập trung nâng cao uy tín thương hiệu du lịch của Công ty, phát triển thị phần, bước đầu đã dần khẳng định thương hiệu Saigon M.I.C.E trên thị trường du lịch. Phòng kinh doanh vé máy bay hiện là đại lý cấp 1 cho các hãng hàng không lớn như Vietnam Airlines, Vietjet Air. Bước đầu đã đem lại nguồn doanh thu khả quan.

Hoạt động sản xuất kinh doanh xe đóng mới trên cơ sở dây chuyền lắp ráp CKD chassis, tích cực thay đổi quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng đóng mới. Trong hai quý cuối năm 2016 Công ty đảm nhận thêm việc cải tạo nội thất toa xe cho Xí nghiệp Toa xe Sài Gòn – Công ty CP Vận tải Đường sắt Sài Gòn. Kịp thời đưa mô hình toa xe chất lượng cao vào phục vụ hành khách trong dịp Tết được người dân ủng hộ.

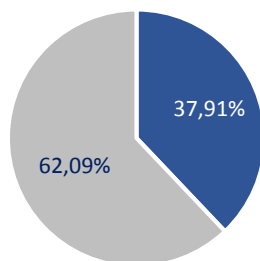
## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	01/01/2016-18/08/2016	19/08/2016 – 31/12/2016	% Tăng, giảm
<b>Tài sản</b>	<b>811.557.571.041</b>	<b>843.848.616.536</b>	<b>3,98%</b>
Tài sản ngắn hạn	391.247.309.953	223.753.165.177	-42,81%
Tài sản dài hạn	420.310.261.088	620.095.451.359	47,53%
<b>Nguồn vốn</b>	<b>811.557.571.041</b>	<b>843.848.616.536</b>	<b>3,98%</b>
Nợ ngắn hạn	643.183.069.310	87.407.508.037	-86,41%
Nợ dài hạn	8.585.406.336	143.134.948.702	1.567,19%
Vốn chủ sở hữu (*)	159.789.095.395	613.306.159.797	283,82%

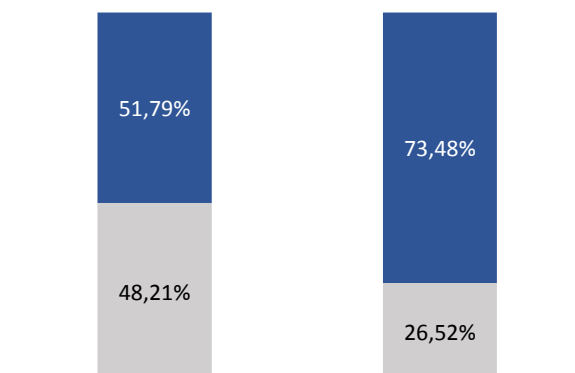
(\*) Trong đó, Vốn đầu tư của chủ sở hữu giai đoạn 19/08/2016 đến 31/12/2016 bao gồm các khoản lợi nhuận chưa phân phối của cả giai đoạn nhà nước và giai đoạn công ty cổ phần.

**Cơ cấu nợ**  
19/08/2016 – 31/12/2016



■ Nợ ngắn hạn ■ Nợ dài hạn

**Cơ cấu tài sản**



01/01/2016-18/08/2016 19/08/2016 – 31/12/2016

■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn



# NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công ty đã chính thức chuyển đổi hình thức hoạt động từ Công ty Trách nhiệm Hữu hạn sang Công ty cổ phần trong năm 2016. Đây được xem là cải tiến nổi bật về cơ cấu tổ chức và quản lý trong năm qua, sự thay đổi này chắc chắn sẽ mang lại cả cơ hội lẫn thách thức cho hoạt động của BSG trong thời gian tới, mà điển hình là với việc thuộc đối tượng đại chúng Công ty sẽ phải chịu sự chi phối nhiều hơn của các quy định như Luật chứng khoán, các nghĩa vụ liên quan về Công bố thông tin.... nhưng việc huy động vốn phục vụ cho các kế hoạch kinh doanh cũng sẽ có nhiều phương án để lựa chọn hơn so với trước đây. Công ty sẽ có những thay đổi để thích nghi với cơ cấu tổ chức và mô hình quản lý mới từ đó tập trung triển khai hoạt động kinh doanh đúng với định hướng đã đề ra.



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Năm 2017, dự báo tình hình kinh tế nói chung tiếp tục có tốc độ tăng trưởng tích cực, nền kinh tế dần được phục hồi và đi vào phát triển ổn định.

Tình hình hoạt động buýt có trợ giá ngày càng khó khăn, trợ giá năm sau giảm hơn năm trước, sản lượng hành khách toàn mạng đang trên đà giảm sút. Trước tình hình đó, Công ty cần đẩy mạnh phát triển các dịch vụ hỗ trợ để tăng doanh thu lợi nhuận.

Trong hoạt động Vận tải dịch vụ, du lịch – lữ hành, Công ty sẽ gặp phải sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường. Việc tiếp tục giữ vững khách hàng và phát triển thị trường ngày càng trở nên khó khăn, đòi hỏi cần có chiến lược đầu tư đổi mới phương tiện, nâng cao chất lượng dịch vụ một cách nhanh chóng và phù hợp.

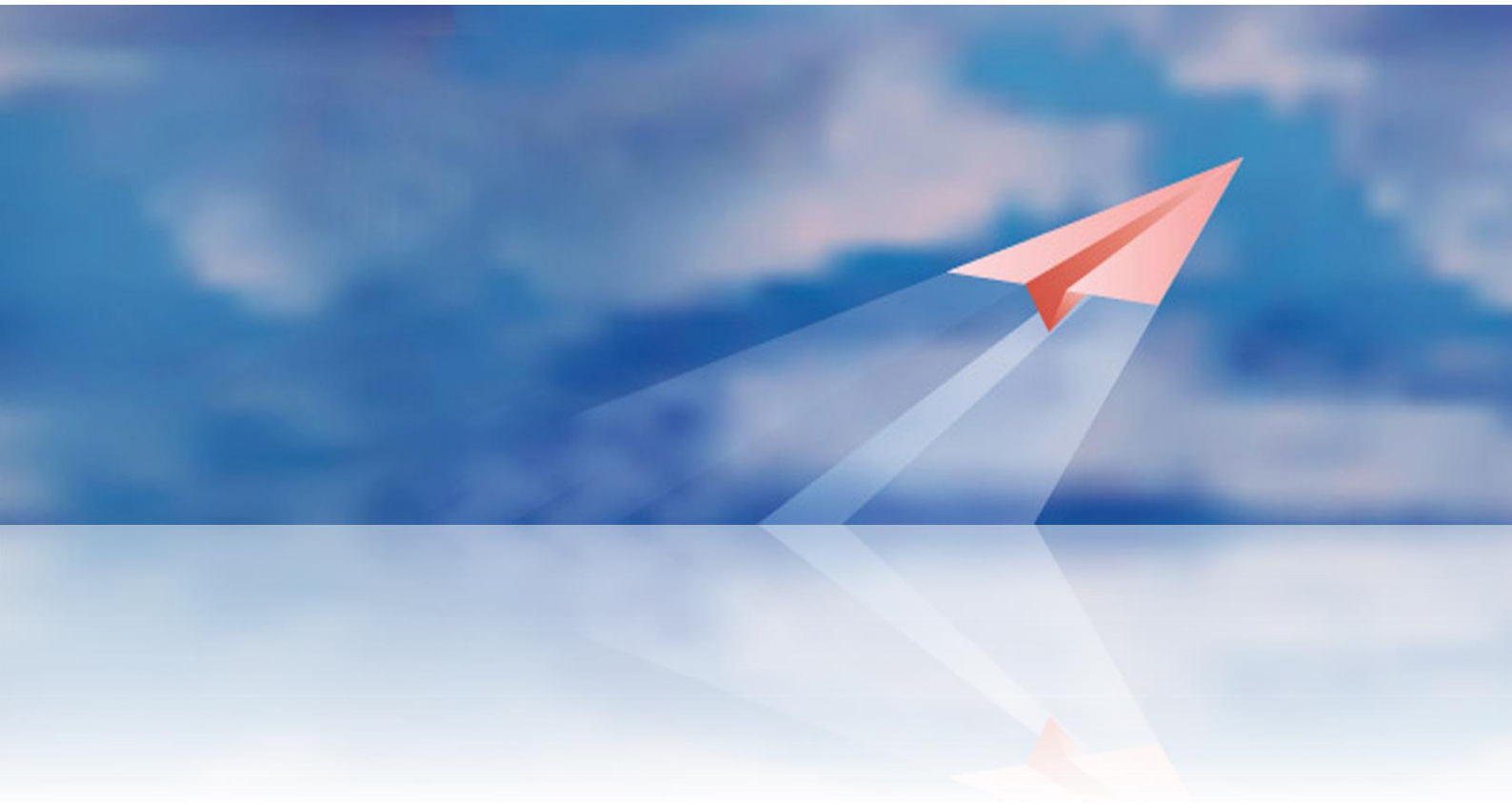
### Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017

*Tổng Doanh thu: 610,44 tỷ đồng. (Tăng 7,3% so với thực hiện năm 2016)*

*Lợi nhuận trước thuế: 13,97 tỷ đồng. (Tăng 9,1% so với thực hiện năm 2016). Khoản lợi nhuận này chưa tính khoản lãi, lỗ (nếu có) từ việc thanh lý phương tiện vận tải.*

## Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

- ✓ Cơ cấu lại các lĩnh vực hoạt động về quản trị nhân sự, về quản lý điều hành trên cơ sở sắp xếp hợp lý hóa mô hình tổ chức, chuẩn hóa các chức danh và công việc của từng cá nhân, xây dựng và triển khai quy chế quản lý công việc. Điều chỉnh quy chế trả lương gắn với hiệu quả công việc.
- ✓ Từng bước xây dựng và hoàn thiện chiến lược đào tạo nguồn nhân lực; trong đó, chú trọng đến công tác quy hoạch nhân sự từ đó tiếp tục bồi dưỡng đào tạo, phát triển để bổ sung cho đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty.
- ✓ Triển khai công tác xây dựng các phần mềm quản trị quản lý nhân sự, kế toán giúp cho việc quản lý, điều hành được thuận tiện, nhanh chóng và tiết kiệm chi phí.
- ✓ Tiếp tục thực hiện việc quản lý chặt chẽ tài chính, tiết kiệm chi phí quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất.
- ✓ Rà soát, điều chỉnh biểu đồ giờ, lương tuyến, sắp xếp bố trí lại phương tiện một cách hợp lý.
- ✓ Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động trung tâm dạy nghề, đưa rước công nhân, tuyển liên vận quốc tế, đóng mới xe...
- ✓ Đầu tư nâng cấp đoàn phương tiện hiện có để tập trung phát triển loại hình đưa rước công nhân, liên vận quốc tế, du lịch lữ hành.
- ✓ Tập trung đẩy mạnh phát triển du lịch lữ hành trong nước và quốc tế, xây dựng thương hiệu về du lịch lữ hành có uy tín trên thị trường.
- ✓ Đẩy mạnh hợp tác triển khai đóng mới các toa tàu hiện đại cho Công ty vận tải đường sắt Sài Gòn.
- ✓ Tập trung đẩy mạnh các dự án bãi đậu xe cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại tại các bãi xe:
  - Đối với dự án 592 Cộng Hoà: xin chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc và bổ sung công năng cuối tháng 4/2017, lập dự án và khởi công vào tháng 7-8/2017
  - Đối với dự án bãi xe Bắc Việt: dự kiến hoàn tất giai đoạn 1 đưa vào vận hành bãi đậu xe nhiều tầng vào tháng 10/2017, đồng thời tiến hành các bước thực hiện giai đoạn 2 kết hợp loại hình thương mại, dịch vụ hỗ trợ.
  - Đối với dự án bãi xe Lạc Long Quân: Hoàn tất việc xin bổ sung công năng và chỉ tiêu quy hoạch đô thị khi đầu tư xây dựng trong năm 2018.
- ✓ Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và điều hành sản xuất, chú trọng đầu tư công nghệ để nâng cao chất lượng dịch vụ như:
  - Nâng cấp trang thông tin điện tử (website) của công ty để người dân và khách hàng dễ dàng tiếp cận các thông tin mới nhất về sản phẩm – dịch vụ của Công ty.
  - Triển khai ứng dụng hệ thống phần mềm:
    - Quản lý bán vé máy bay và quản lý hoạt động du lịch của Công ty.
    - Hệ điều hành doanh nghiệp và các nghiệp vụ liên quan.



## **GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN**

Khi có quyết định phê duyệt Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 của ĐHĐCĐ, Ban Tổng Giám đốc sẽ chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ liên quan tính toán lại quỹ lương để điều chỉnh cho phù hợp (nếu có).





# BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ✓ Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
- ✓ Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- ✓ Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

*Kết quả hoạt động của kỳ tài chính 04 tháng cuối năm 2016 (19/08/2016 – 31/12/2016).*

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện Năm 2016	So sánh
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	163.558	213.795	130,72%
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	600.000	600.000	100,00%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.688	3.158	117,49%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.096	2.503	119,42%

Năm 2016 là năm đầu tiên Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, với các chỉ tiêu kế hoạch trong bốn tháng cuối năm đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó tại Đại hội thành lập ngày 28/07/2016, Ban Điều hành đương nhiệm đã tích cực triển khai thực hiện, phối hợp với Hội đồng quản trị để có được sự đồng bộ trong công tác quản lý và điều hành. Kết quả cho thấy, tổng doanh thu đã có sự tăng trưởng vượt bậc so với kế hoạch đã đề ra, tăng 30,72% đạt mức 213,80 tỷ đồng cho bốn tháng cuối năm 2016. Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch 19,42% đạt mức 2,5 tỷ đồng.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty vẫn được duy trì thực hiện tốt, khi có đến khoản 84,13% lượng doanh thu đến từ hoạt động cung cấp các dịch vụ vận tải mà BSG đang triển khai. Bên cạnh đó, công tác tài chính kế toán cũng được Công ty thực hiện tốt và tuân thủ đúng với các quy định hiện hành, bộ phận nghiệp vụ này đã hoàn thành nghĩa vụ của mình khi đã thực hiện tốt việc tham mưu, giúp việc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến mảng tài chính, kế toán; thực hiện các chiến lược quản lý vốn, tài sản; kiểm tra, kiểm soát nội bộ; quản lý chi phí và phân tích hoạt động kinh tế. Việc thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động và nghĩa vụ thuế với Nhà nước được Công ty triển khai với nguyên tắc tôn trọng pháp luật, công bằng, bình đẳng nhằm góp phần thúc đẩy kinh tế khu vực phát triển và có được sự gắn bó lâu dài của người lao động, ổn định nguồn nhân lực vốn là vấn đề khó khăn đối với tình hình hoạt động hiện tại của Công ty.





### **Thuận lợi:**

Công ty có đội ngũ cán bộ lãnh đạo có trình độ năng lực, nhiều kinh nghiệm trong quản lý điều hành, nhiệt tình, năng nổ, luôn đặt lợi ích của công ty, của tập thể lên hàng đầu; tập thể cán bộ, nhân viên năng động, sáng tạo, đoàn kết, luôn phấn đấu vì mục tiêu chung của Công ty.

Việc tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh và ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, điều hành luôn được sự ủng hộ và thống nhất cao của tập thể người lao động công ty.

### **Khó khăn:**

Mạng lưới tuyến buýt của thành phố hiện nay chưa có quy hoạch chính thức, có nhiều tuyến trùng lặp về lộ trình. Cơ sở hạ tầng của các tuyến buýt (trụ dừng, nhà chờ, ô sơn, biển treo, thông tin tuyến...) còn thiếu và bố trí chưa hợp lý, thiếu bến trung chuyển, không thuận tiện cho hành khách đi xe và gây khó khăn cho công tác vận hành, tác nghiệp của các đơn vị vận tải, dẫn đến tốc độ tăng trưởng sản lượng không đạt yêu cầu.

Tình trạng cạnh tranh thiếu lành mạnh, xe dù, bến cóc... vẫn còn phổ biến làm giảm sản lượng, doanh thu các hoạt động kinh doanh du lịch và kinh doanh vận tải hành khách các tuyến buýt liền kề.

Các khoản mục chi phí trong định mức kinh tế kỹ thuật đối với hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe buýt trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh được ban hành tại Quyết định số 76/2009/QĐ-UBND ngày 16/10/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh có những phát sinh và thay đổi theo xu hướng tăng lên nhưng các công tác điều chỉnh, cập nhật chưa thực hiện kịp thời.

Việc áp dụng các công nghệ mới vào lĩnh vực vận tải hành khách nhất là vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt là hết sức cần thiết nhằm nâng cao chất lượng phục vụ.

Tuy nhiên, quá trình triển khai gặp nhiều vướng mắc do chưa có các chính sách ưu đãi về đầu tư, việc huy động vốn và giải quyết lao động dôi dư cũng đang gặp rất nhiều khó khăn, ngoài ra các quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật về thiết bị công nghệ vẫn chưa có những quy định cụ thể.

Tình trạng thiếu hụt lao động có tay nghề thường xuyên diễn ra, công tác tuyển dụng lái xe buýt gặp nhiều khó khăn do thu nhập chưa tương xứng với cường độ lao động nặng nhọc, nhiều rủi ro.

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc. Qua đó, Ban Tổng giám đốc đã xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện các công việc như:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh; triển khai linh hoạt và đồng bộ đến các đơn vị công tác, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, kiểm soát chi phí và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh;
- Thường xuyên, liên tục kiểm tra hoạt động, kiểm tra công tác tài chính kế toán, kiểm tra tính tuân thủ của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các đơn vị trực thuộc; trực thuộc;
- Thực hiện việc đánh giá năng suất lao động nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, năng suất lao động và kết quả kinh doanh;
- Kiểm tra việc thực hiện các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng.



Năm qua, công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc được thực hiện đúng với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định có liên quan. Kết quả cho thấy, mặt dù vẫn còn gặp phải những khó khăn liên quan đến phương tiện kinh doanh, nguồn lao động và cơ sở hạ tầng nhưng Công ty cũng đã đạt được những thành công nhất định, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ của mình trong các công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty đúng với tinh thần mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã định hướng.

Quá trình cổ phần hóa chỉ mới diễn ra, kế hoạch cơ cấu và điều hành trong thời gian tới chắc chắn vẫn còn nhiều trở ngại, Hội đồng quản trị hi vọng rằng Ban Tổng Giám đốc sẽ tiếp tục phát huy được tinh thành trách nhiệm, duy trì được sự nhiệt huyết trong công tác điều hành từ đó giúp công ty chinh phục những thành công mới trong quá trình hoạt động của mình.

## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### ***Các giải pháp về cơ cấu tổ chức – chế độ tiền lương***

- Cơ cấu lại các lĩnh vực hoạt động về quản trị nhân sự, về quản lý điều hành trên cơ sở sắp xếp hợp lý hóa mô hình tổ chức, chuẩn hóa các chức danh và công việc của từng cá nhân, xây dựng và triển khai quy chế quản lý công việc.
- Từng bước xây dựng và hoàn thiện chiến lược đào tạo nguồn nhân lực; trong đó, chú trọng đến công tác quy hoạch nhân sự từ đó tiếp tục bồi dưỡng đào tạo, phát triển để bổ sung cho đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty.
- Triển khai công tác xây dựng các phần mềm quản lý nhân sự, kế toán, quản lý Công ty giúp cho việc quản lý, điều hành được thuận tiện, nhanh chóng và tiết kiệm chi phí.

### ***Các giải pháp về công nghệ:***

- Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và điều hành sản xuất, chú trọng đầu tư công nghệ để nâng cao chất lượng dịch vụ như:
- Nâng cấp trang thông tin điện tử (website) của công ty để người dân và khách hàng dễ dàng tiếp cận các thông tin mới nhất về sản phẩm – dịch vụ của Công ty.
- Triển khai ứng dụng hệ thống phần mềm:
  - Quản lý bán vé máy bay và quản lý hoạt động du lịch của Công ty.
  - Hệ điều hành doanh nghiệp và các nghiệp vụ liên quan.

### ***\* Các giải pháp tăng doanh thu – tiết kiệm chi phí:***

- Tiếp tục thực hiện việc quản lý chặt chẽ tài chính, tiết kiệm chi phí quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất.
- Rà soát, điều chỉnh biểu đồ giờ, luồng tuyến, sắp xếp bố trí lại phương tiện một cách hợp lý.

### ***\* Các giải pháp về Đầu tư - Phát triển thị trường:***

- Đầu tư nâng cấp đoàn phương tiện hiện có để tập trung phát triển loại hình đưa rước công nhân, liên vận quốc tế, du lịch lữ hành.
- Tập trung đẩy mạnh phát triển du lịch lữ hành trong nước và quốc tế, xây dựng thương hiệu về du lịch lữ hành có uy tín trên thị trường
- Tập trung đẩy mạnh các dự án bãi đậu xe cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại.



**BÁO CÁO PHÁT TRIỂN  
BỀN VỮNG**



## Tiêu chí

### Giá trị mang lại trong năm 2016 (Giai đoạn Công ty Cổ phần)

Kết quả hoạt động	Doanh thu thuần: 203,13 tỷ đồng; LNST: 2,50 tỷ đồng
Nợ ngân sách	Tổng khoản nợ ngân sách bằng 3,58 tỷ đồng
Người lao động	Thu nhập bình quân 2016: 10.363.790 đồng/người/tháng

### Giá trị kinh tế mang lại trong kỳ tài chính

Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn hình thành và phát triển trên cơ sở dân chủ, bình đẳng, các cổ đông cùng nhau góp vốn cùng chia sẻ lợi nhuận, cũng như cùng chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ trên số vốn đã đầu tư. Cho đến thời điểm hiện nay, các mục tiêu kinh tế đặt ra đều được Ban Điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty phối hợp triển khai thực hiện quyết liệt với tinh thần đầy trách nhiệm. Kết quả hoạt động năm 2016 cho thấy BSG vẫn đảm bảo được thu nhập, công việc ổn định cho người lao động, các chính sách đối với đối tượng này được thực hiện đầy đủ và có sự cam kết dài lâu, tiếp tục duy trì được sự phát triển bền vững của Công ty, tuân thủ đúng các quy định về thuế của Nhà Nước.

Về giá trị kinh tế mang lại cho cổ đông hàng năm, sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế Công ty sẽ chi trả

cổ tức cho cổ đông theo kết quả sản xuất kinh doanh, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Công ty luôn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Tỷ lệ cổ tức sẽ căn cứ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Pháp luật. Năm qua, với bước chuyển mới khi hoạt động với hình thức công ty cổ phần Công ty cần duy trì vốn để cơ cấu lại hoạt động kinh doanh và đầu tư phát triển theo đúng định hướng đã đề ra vì thế BSG chưa quyết định chi trả cổ tức năm 2016. Trong thời gian tới, khi hoạt động kinh doanh dần trở nên ổn định và kết quả có sự cải thiện Ban lãnh đạo sẽ cân nhắc đề xuất xin Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức cho cổ đông, đáp lại sự tin tưởng đối với quý nhà đầu tư khi đã quan tâm, lựa chọn cổ phiếu BSG.





### **Đôi với môi trường và năng lượng**

Hoạt động chính của Công ty là vận tải hành khách công cộng, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường xung quanh. Nhận thức rõ về vấn đề này, trong những năm qua, chiến lược phát triển của công ty luôn đi kèm với tình hình nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ, nhằm giảm thiểu tối đa tác động từ các hoạt động của công ty đến môi trường và giúp cải thiện và duy trì môi trường sống trong lành.

#### *Đưa vào sử dụng phương tiện vận tải "xanh":*

Năm 2011 Saigonbus là doanh nghiệp đi tiên phong của thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung trong việc sử dụng phương tiện vận tải "Xanh" để bảo vệ môi trường không khí cho thành phố Hồ Chí Minh đã đưa 21 xe buýt sử dụng nhiên liệu sạch CNG mới vào hoạt động tuyến buýt số 01: Chợ Bến Thành – Bến xe Chợ Lớn.

Năm 2016 Công ty tiếp tục đầu tư 29 xe CNG đưa vào hoạt động 02 tuyến xe buýt Công viên 23/9 – Âu Cơ – Bến xe An Sương và Bến Thành – Đại học Nông Lâm.

#### *Về vấn đề tiêu thụ năng lượng làm ảnh hưởng đến môi trường:*

Công ty luôn có kế hoạch sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, giảm thiểu lượng năng lượng thải ra môi trường thông qua việc thường xuyên bảo trì máy móc thiết bị, thay mới xe cũ, đầu tư xe mới theo tiêu chuẩn ngành số 22TCN307-03 của Bộ GTVT ban hành ngày 10/07/2003. Với những cải tạo dựa trên cơ sở Chassis nền của các hãng Mercedes (Đức), Hino, Isuzu (nhật)...

Trong quá trình hoạt động kinh doanh việc sử dụng các nguồn năng lượng như điện và nguồn tài nguyên nước cùng dầu khí. này được Công ty chủ động theo dõi đánh giá tác động của chúng đến môi trường nhằm kiểm soát được chi phí hoạt động vừa thực hiện được các mục tiêu đã cam kết đối với môi trường xã hội. Ngoài ra, trong những kế hoạch hoạt động của mình, BSG luôn chú ý đến việc tiêu thụ các nguồn năng lượng này nhằm có sự tính toán đúng đắn cho các chi phí hoạt động từ đó góp phần tích cực trong việc nâng cao kết quả kinh doanh, bảo tồn và sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên quốc gia. Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định liên quan đến môi trường hiện nay.

### **Đối với nhà đầu tư, cổ đông:**

Thực hiện đầy đủ các quyền lợi của cổ đông: Tổ chức đại hội đồng cổ đông và quyền được cung cấp thông tin theo đúng quy định; Tổ chức đón tiếp, cung cấp các thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác đến Cổ đông và Nhà đầu tư; Chủ động minh bạch thông tin về tình hình hoạt động công ty, báo cáo tài chính trên các phương tiện truyền thông đại chúng, trang mạng; Đối xử bình đẳng với các Cổ đông và Nhà đầu tư.

### **Đối với nhà nước:**

Đảm bảo hoạt động kinh doanh tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định pháp luật hiện hành. Thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước

### **Đối với cộng đồng xã hội:**

Với mục tiêu an toàn là trên hết, công ty thường xuyên tập huấn và rèn luyện kỹ năng cho các tài xế nâng cao chất lượng tai nghề, ý thức với sự an toàn của hành khách và mọi người tham gia giao thông, qua đó cũng cho thấy sự tuân thủ nghiêm chỉnh mọi qui định của pháp luật về luật an toàn giao thông. Hằng năm công ty luôn đồng hành cùng với chính quyền địa phương các cấp để thực hiện các hoạt động mang tính cộng đồng, góp phần cải thiện đời sống xã hội trên tinh thần giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh trong cuộc sống... và ý nghĩa các trách nhiệm của một doanh nghiệp đối với xã hội.

### **Đối với người lao động**

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, bình đẳng, thân thiện. Công ty đã và đang tạo được việc làm ổn định cho CB.CNV của mình, tuân thủ thực hiện đầy đủ các quy định dành cho người lao động, duy trì các chính sách phúc lợi đều đặn hàng năm. Thu nhập bình quân của người lao động trong những năm gần đây được cải thiện tích cực nhất là khối trực tiếp đội ngũ Lái xe, Tiếp viên.

### **Đối với khách hàng**

Công ty không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng. Trong những năm qua, công ty luôn đầu tư công nghệ tiên tiến phục vụ hành khách đi xe buýt ngày càng tiện ích hơn như:

- Trung tâm điều hành trực tuyến theo dõi GPS của 27 tuyến Buýt, các tuyến Đưa rước công nhân, tuyến cố định đi Campuchia và xe hợp đồng.
- Phần mềm hỗ trợ người dân đi xe buýt: phần mềm có tính năng xem thông tin Lộ trình, trạm dừng, cự

ly tuyến, thời gian hoạt động, thời gian giãn cách, số chuyển, loại phương tiện, tính toán và xác định thời gian xe đến trạm dừng của các tuyến buýt.

- Đèn led gắn trước và sau xe Buýt để hành khách có thể nhìn rõ lộ trình tuyến buýt và mã số tuyến cả ban ngày và ban đêm để dàng trong việc đón tuyến xe buýt cần đi
- Thiết bị rao trạm tự động: thông qua thiết bị GPS khi xe buýt sắp đến trạm dừng sắp đến thì trên xe có thiết bị rao trạm tự động phát thông báo địa và trạm sắp đến để hành khách biết được trạm cần xuống xe mà không cần phải hỏi Lái xe hoặc tiếp viên.
- Camera online : Tại văn phòng Saigonbus và các Xí nghiệp vận tải có đội ngũ nhân viên thường xuyên theo dõi các đang hoạt động bên trong và bên ngoài của từng xe của các tuyến buýt thông qua hệ thống camera online được lắp đặt trên xe.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2016



Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016.

## 1. Thông tin chung

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH Một Thành viên Xe khách Sài Gòn theo Quyết định số 7164/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH Một thành viên thành Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300478044 (giấy phép cũ số 4104000165), đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 04 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 22 tháng 09 năm 2006;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 03 tháng 10 năm 2007 về việc bổ sung địa điểm kinh doanh Cửa hàng mua bán ô tô – Công ty TNHH Một Thành Viên Xe khách Sài Gòn, địa chỉ tại số 01, Phạm Hồng Thái, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 13 tháng 03 năm 2008 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ địa chỉ cũ: Số 131 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh về địa chỉ mới: Số 01 Phạm Hồng Thái, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 10 tháng 06 năm 2008 về việc tăng vốn điều lệ từ 57 tỷ VND lên thành 99 tỷ VND;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 03 tháng 10 năm 2008 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 14 tháng 07 năm 2009 về việc bổ sung địa điểm kinh doanh Cửa hàng mua bán ô tô 2 – Công ty TNHH Một Thành Viên Xe khách Sài Gòn, địa chỉ tại số 343/20, Tổng Văn Trân, phường 5, thành phố Hồ Chí Minh;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 14 tháng 07 năm 2010 về việc bổ sung thêm 12 địa điểm kinh doanh;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 28 tháng 01 năm 2011 về việc bổ sung thông tin về chi nhánh, và thay đổi một số địa điểm kinh doanh;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ chín ngày 30 tháng 05 năm 2011 về việc tăng vốn điều lệ từ 99 tỷ VND lên thành 185 tỷ VND;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ mười ngày 19 tháng 11 năm 2011 về việc thay đổi một số địa điểm kinh doanh;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ mười một ngày 19 tháng 08 năm 2016 về việc chuyển đổi loại hình từ Công ty TNHH một thành viên thành Công ty Cổ phần: Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn và tăng vốn điều lệ từ 185 tỷ VND lên thành 600 tỷ VND;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ mười hai ngày 10 tháng 09 năm 2016 về việc thay đổi thông tin điện thoại liên lạc.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) – 39 505 505
- Fax : (08) – 38 546 127

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là :

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng ô tô. Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định. Kinh doanh vận tải khách tuyến liên vận quốc tế. Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô. Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ. Sản xuất: đóng mới, cải tạo và lắp ráp xe ô tô các loại (không sản xuất tại trụ sở; trừ thiết kế phương tiện vận tải). Kinh doanh lưu hành nội địa và quốc tế. Xuất nhập khẩu, mua bán xe ô tô, xe tải, rơ móc, linh kiện, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô các loại. Đại lý kinh doanh xăng dầu nhớt. Mua bán mở bồi trơn, chất làm sạch động cơ, nhiên liệu khác dùng trong động cơ. Cho thuê kho, bãi đỗ xe, nhà ở, văn phòng (chức năng này không thực hiện đối với nhà đất thuộc Nhà nước chuyển giao tài sản). Giữ xe 2 bánh, 4 bánh. Môi giới bất động sản. Dịch vụ quản lý bất động sản. Dịch vụ nhà đất. Xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm cơ khí, điện – điện tử, nguyên vật liệu, vật tư, thiết bị, công nghệ, máy móc, phụ tùng ngành giao thông vận tải. Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn (không hoạt động tại trụ sở). Tư vấn du học. Tổ chức hội chợ, hội nghị. Đại lý bán vé máy bay, vé tàu lửa, tàu cánh ngầm, vé xe ô tô. Quảng cáo thương mại. Dạy nghề.

Trong năm tài chính bắt đầu từ ngày 19 tháng 8 năm 2016 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô;
- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định;
- Kinh doanh vận tải khách tuyến liên vận quốc tế;
- Sản xuất: đóng mới, cải tạo và lắp ráp xe ô tô các loại;
- Kinh doanh lưu hành nội địa và quốc tế;
- Đại lý kinh doanh xăng dầu nhớt;
- Cho thuê kho, bãi đỗ xe, nhà ở, văn phòng;
- Các dịch vụ khác.

## 2. Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Anh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 07 năm 2016
Ông Trần Ngọc Dân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 07 năm 2016
Ông Đoàn Minh Tâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 07 năm 2016
Ông Hoàn Quốc Hội	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 07 năm 2016
Ông Trần Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 07 năm 2016
Ông Nguyễn Tuấn Việt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 07 năm 2016
Ông Nguyễn Hồ Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 07 năm 2016
Ông Đoàn Minh Tâm	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 07 năm 2016
Ông Phạm Hoàng Hiệp	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 07 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Bảy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 07 năm 2016
Bà Trần Tuyết Nhung	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015

25-C  
TY  
-UUH  
IÁN  
NAM  
5C

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm trong năm
Ông Nim Vuồn Phu	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 07 năm 2016
Bà Huỳnh Thị Hạnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 07 năm 2016
Bà Trần Thị Kim Hòa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 07 năm 2016
Bà Đoàn Thị Thanh Nga	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015
Bà Trần Thị Thanh Trúc	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015
Ông Võ Nhiên Định	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015
Bà Trương Thị Trúc Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01/01/2015 và miễn nhiệm ngày 28 tháng 07 năm 2016

### Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đoàn Minh Tâm	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 07 năm 2016
Ông Nguyễn Tuấn Việt	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 08 năm 2016
Ông Nguyễn Hồ Minh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 08 năm 2016
Ông Vũ Duy Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 08 năm 2016
Bà Phạm Thị Lệ Thu	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 08 năm 2016

### Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đoàn Minh Tâm, chức vụ Tổng Giám đốc.

### 3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

### 4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

### 5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

### 6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



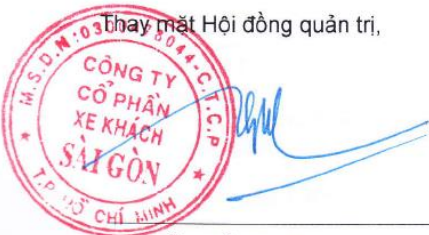
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**7. Phê duyệt các báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**NGUYỄN HỒNG ANH**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2017



Số: 295/2017/BCKT-HCM.00380

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông  
Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 31 tháng 03 năm 2017, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty ghi nhận chi phí lương theo quỹ lương kế hoạch được Hội đồng quản trị thông qua. Chi phí lương này có thể thay đổi sau khi được phê duyệt chính thức của Đại hội đồng cổ đông.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

### Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**TRẦN ĐẶC NHA**

**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2013-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2017

**PHẠM THỊ NGỌC LIÊN**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1180-2014-009-1

489  
NG  
KIỂM  
TOÁN  
VIỆT  
NAM

**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	18/08/2016 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>223.753.165.177</b>	<b>391.247.309.953</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>84.258.389.830</b>	<b>278.044.082.213</b>
Tiền	111	5.1	84.258.389.830	278.044.082.213
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>99.190.152.861</b>	<b>81.511.175.784</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	32.037.414.849	29.167.200.410
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	9.103.932.664	5.168.404.064
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	58.048.805.348	47.175.571.310
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	5.5	<b>29.781.685.819</b>	<b>23.611.045.657</b>
Hàng tồn kho	141		29.781.685.819	23.611.045.657
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>10.522.936.667</b>	<b>8.081.006.299</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6.1	2.933.864.630	2.561.734.422
Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.589.072.037	4.830.325.298
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.11	-	688.946.579
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	18/08/2016 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>620.095.451.359</b>	<b>420.310.261.088</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	<b>320.000.000</b>
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	320.000.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>599.212.093.877</b>	<b>399.707.174.648</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	599.212.093.877	399.707.174.648
Nguyên giá	222		1.271.053.813.271	1.042.945.834.140
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(671.841.719.394)	(643.238.659.492)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>3.246.257.439</b>	<b>391.356.364</b>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	3.246.257.439	391.356.364
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>17.637.100.043</b>	<b>19.891.730.076</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6.2	17.637.100.043	19.891.730.076
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>843.848.616.536</b>	<b>811.557.571.041</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	18/08/2016 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>230.542.456.739</b>	<b>651.768.475.646</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>87.407.508.037</b>	<b>643.183.069.310</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	35.584.786.801	122.657.091.705
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.10	2.242.488.987	1.266.934.152
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	244.583.458	1.113.383.352
Phải trả người lao động	314		992.055.690	782.792.690
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.12	139.445.142	1.485.888.580
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.13	3.836.794.424	481.553.100
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14.1	837.023.595	451.924.654.911
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15.1	37.641.161.452	55.601.392.112
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.16	5.889.168.488	7.869.378.708
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>143.134.948.702</b>	<b>8.585.406.336</b>
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337	5.14.2	2.416.658.000	2.447.548.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.15.2	140.239.744.366	5.495.212.000
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	5.17	478.546.336	642.646.336

**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	18/08/2016 VND
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>613.306.159.797</b>	<b>159.789.095.395</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.18	<b>613.306.159.797</b>	<b>159.789.095.395</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		594.386.808.230	143.372.513.611
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		594.386.808.230	143.372.513.611
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.900.593.497	7.397.823.714
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		7.397.823.714	-
<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		2.502.769.783	7.397.823.714
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		9.018.758.070	9.018.758.070
<b>Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>843.848.616.536</b>	<b>811.557.571.041</b>



**NGUYỄN THỊ VÂN ANH**  
Người lập biểu



**PHẠM THỊ LỆ THU**  
Kế toán trưởng



**ĐOÀN MINH TÂM**  
Tổng Giám đốc  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	Từ 19/08/2016 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2016 đến 18/08/2016 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		207.622.865.200	356.903.831.224
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		4.496.455.856	8.113.281.898
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	203.126.409.344	348.790.549.326
Giá vốn hàng bán	11	6.2	179.512.568.309	305.398.490.377
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>23.613.841.035</b>	<b>43.392.058.949</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	443.056.168	653.658.056
Chi phí tài chính	22	6.4	2.077.533.320	1.120.716.773
- Trong đó, chi phí lãi vay	23		2.077.533.320	1.120.716.773
Chi phí bán hàng	25	6.5	495.064.023	763.504.923
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	22.447.841.812	41.512.360.988
<b>Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(963.541.952)</b>	<b>649.134.321</b>
Thu nhập khác	31	6.7	5.729.153.677	9.997.187.241
Chi phí khác	32	6.8	1.607.898.328	1.282.205.758
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>4.121.255.349</b>	<b>8.714.981.483</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>3.157.713.397</b>	<b>9.364.115.804</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.11	654.943.614	1.966.292.090
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>2.502.769.783</b>	<b>7.397.823.714</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	42	-



**NGUYỄN THỊ VÂN ANH**  
Người lập biểu



**PHẠM THỊ LỆ THU**  
Kế toán trưởng



**ĐOÀN MINH TÂM**

Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Từ 19/08/2016 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2016 đến 18/08/2016 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD</b>			
Lợi nhuận trước thuế	01	3.157.713.397	9.364.115.804
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	28.603.059.902	18.107.351.400
Các khoản dự phòng/(hoàn nhập) (Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	03	-	(3.535.657.544)
(Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	04	-	-
Chi phí lãi vay	05	(443.056.168)	(320.433.056)
Các khoản điều chỉnh khác	06	2.077.533.320	1.120.716.773
	07	300.000.000	-
<b>Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>33.695.250.451</b>	<b>24.736.093.377</b>
(Tăng), giảm các khoản phải thu	09	(19.428.777.237)	(22.807.910.503)
(Tăng), giảm hàng tồn kho	10	(6.170.640.162)	2.854.137.586
Tăng, (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(85.480.355.029)	323.447.900.747
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	1.882.499.825	(5.647.014.497)
(Tăng)/ giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
Tiền lãi vay đã trả	14	(1.938.088.178)	(1.120.716.773)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(629.849.501)	(4.756.078.765)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
Tiền chi khác từ hoạt kinh doanh	17	(1.980.210.220)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(80.050.170.051)</b>	<b>316.706.411.172</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(230.962.880.206)	(106.220.856.815)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	443.056.168	320.433.056
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(230.519.824.038)</b>	<b>(105.900.423.759)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
Tiền thu từ đi vay	33	201.885.364.063	105.801.024.063
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(85.101.062.357)	(70.093.000.511)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>116.784.301.706</b>	<b>35.708.023.552</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>	<b>(193.785.692.383)</b>	<b>246.514.010.965</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM</b>	<b>60</b>	<b>278.044.082.213</b>	<b>31.530.071.248</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>	<b>84.258.389.830</b>	<b>278.044.082.213</b>

NGUYỄN THỊ VÂN ANH  
Người lập biểu

PHẠM THỊ LỆ THU  
Kế toán trưởng

ĐOÀN MINH TÂM  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2017



14  
 01  
 NH  
 EN  
 VI  
 TF

## CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN

Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH Một Thành viên Xe khách Sài Gòn Theo Quyết định số 7164/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH Một thành viên thành Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.

### 1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là hoạt động thương mại và dịch vụ.

### 1.3 Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng ô tô. Kinh doanh vận tải hành khách tuyến liên vận quốc tế. Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô. Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ. Sản xuất: đóng mới, cải tạo và lắp ráp xe ô tô các loại (không sản xuất tại trụ sở; trừ thiết kế phương tiện vận tải). Kinh doanh lưu hành nội địa và quốc tế. Xuất nhập khẩu, mua bán xe ô tô, xe tải, rơ móc, linh kiện, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô các loại. Đại lý kinh doanh xăng dầu nhớt. Mua bán mỡ bôi trơn, chất làm sạch động cơ, nhiên liệu khác dùng trong động cơ. Cho thuê kho, bãi đỗ xe, nhà ở, văn phòng (chức năng này không thực hiện đối với nhà đất thuộc Nhà nước chuyển giao tài sản). Giữ xe 2 bánh, 4 bánh. Môi giới bất động sản. Dịch vụ quản lý bất động sản. Dịch vụ nhà đất. Xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm cơ khí, điện – điện tử, nguyên vật liệu, vật tư, thiết bị, công nghệ, máy móc, phụ tùng ngành giao thông vận tải. Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn (không hoạt động tại trụ sở). Tư vấn du học. Tổ chức hội chợ, hội nghị. Đại lý bán vé máy bay, vé tàu lửa, tàu cánh ngầm, vé xe ô tô. Quảng cáo thương mại. Dạy nghề.

Trong năm tài chính bắt đầu từ ngày 18 tháng 9 năm 2016 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô;
- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định;
- Kinh doanh vận tải khách tuyến liên vận quốc tế;
- Sản xuất: đóng mới, cải tạo và lắp ráp xe ô tô các loại;
- Kinh doanh lưu hành nội địa và quốc tế;
- Đại lý kinh doanh xăng dầu nhớt;
- Cho thuê kho, bãi đỗ xe, nhà ở, văn phòng;
- Các dịch vụ khác.

### 1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.





**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

**1.5 Cấu trúc của Công ty**

Công ty có 11 địa điểm kinh doanh hạch toán phụ thuộc tập trung tại thành phố Hồ Chí Minh bao gồm:

<b>Tên Xí Nghiệp</b>	<b>Địa chỉ</b>
Xí nghiệp sửa chữa ô tô	Số 1 Phạm Hồng Thái, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Du lịch-Lữ hành (Saigonbus Travel)	Số 1 Phạm Hồng Thái, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe	Số 1 Phạm Hồng Thái, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp dịch vụ Du lịch Sapaco	Số 592 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp vận tải số 1	Số 343/20 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp vận tải số 2	Số 1 Phạm Hồng Thái, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp vận tải số 3	Số 1 Phạm Hồng Thái, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp vận tải số 4	Số 1 Phạm Hồng Thái, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp vận tải số 5	Số 439 Phan Văn Trị, phường 5, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp vận tải số 6	Số 343/20 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp vận tải số 7	Số 343/20 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh

**1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 không so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước do Công ty chuyển đổi hình thức sở hữu cho nên số liệu được trình bày năm nay là từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến 31 tháng 12 năm 2016 (và năm trước là từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 18 tháng 08 năm 2016)

**1.7 Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tổng số nhân viên của Công ty là 1.243 người (tại ngày 18 tháng 8 năm 2016 là 1.246 người).

## **2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **2.1 Năm tài chính**

Năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 là năm tài chính đầu tiên Công ty.

Các năm tài chính tiếp theo là bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài Chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

## **4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.

- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
  - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
  - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).

#### **4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### **4.4 Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### **4.5 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Hàng tồn kho được ghi nhận theo phương pháp kê khai thường xuyên và giá xuất kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **4.6 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

##### ***Tiền thuê đất trả trước***

Tiền thuê đất trả trước tại số 171 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

##### ***Lợi thế kinh doanh***

Lợi thế kinh doanh là giá trị tiềm năng phát triển và giá trị thương hiệu của Công ty được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA ngày 07 tháng 12 năm 2015. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

#### **4.7 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 35 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 - 10 năm
Tài sản cố định khác	4 - 12 năm

#### **4.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### **4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ

#### **4.10 Tiền lương**

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong năm tài chính được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động.

Công ty xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương người lao động trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, năng suất lao động bình quân theo chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa bao gồm lương tại Công ty.

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty ghi nhận chi phí lương theo quỹ lương kế hoạch được Hội đồng quản trị thông qua.

#### **4.11 Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các Cổ đông.

#### **4.12 Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các Cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các Cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục phi tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Lợi nhuận được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

048'  
CÔNG  
NHẬN  
TIỀN T  
VIỆ  
- TP.1

#### **4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### **4.14 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **4.15 Thuế**

##### **4.15.1 Thuế giá trị gia tăng**

Công ty có 2 loại doanh thu là doanh thu không chịu thuế giá trị gia tăng (là doanh thu vận chuyển hành khách công cộng và doanh thu trợ giá xe buýt) và doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng là doanh thu các hoạt động còn lại.

Thuế giá trị gia tăng đầu vào của Công ty áp dụng theo phương thức khấu trừ thuế đầu vào trên tỉ lệ doanh thu chịu thuế và tổng doanh thu.

25-c  
CÔNG TY  
KHÁCH  
SÀI GÒN

#### 4.15.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

#### 4.16 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các công ty / đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty	Địa điểm	Quan hệ
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH Một thành viên (Samco)	Thành phố Hồ Chí Minh	Cổ đông nhà nước nắm giữ 49% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Bến xe Miền Đông	Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Bến bãi Sài Gòn	Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty cùng tập đoàn
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc		Thành viên chủ chốt

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2016 VND	18/08/2016 VND
Tiền mặt - VND	2.367.701.341	835.054.020
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - VND	81.890.688.489	277.209.028.193
	<b>84.258.389.830</b>	<b>278.044.082.213</b>

**5.2 Phải thu ngắn hạn khách hàng**

	31/12/2016 VND	18/08/2016 VND
<b>Phải thu bên liên quan</b>		
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH Một thành viên (Xem thêm Thuyết minh mục 8.1.2)	664.680.000	128.968.548
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>		
Công ty TNHH GB Hà Nội	6.180.000.000	6.780.000.000
Công ty TNHH Vận tải TP. Hồ Chí Minh	1.324.634.718	2.712.054.733
Công ty Phát triển Khu Công Nghệ Cao	826.095.000	656.514.621
Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Sài Gòn - XN Toa xe Đà Nẵng	5.408.704.000	-
Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Sài Gòn - XN Toa xe Sài Gòn	2.671.392.662	-
Các khách hàng khác	14.961.908.469	18.889.662.508
	<b>32.037.414.849</b>	<b>29.167.200.410</b>

**5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2016 VND	18/08/2016 VND
<b>Trả trước cho người bán khác</b>		
Công ty TNHH XD TM DL Hồng Ngọc Hà	-	639.214.953
Chi nhánh Công ty CP Đầu tư Xây lắp Thương mại (Tp. Hà Nội)	-	973.927.162
Công ty TNHH Kỹ Nghệ Thăng Long	1.070.592.700	-
Các nhà cung cấp khác	8.033.339.964	3.555.261.949
	<b>9.103.932.664</b>	<b>5.168.404.064</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

**5.4 Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2016		18/08/2016	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Phải thu các bên liên quan</b>				
<i>(Xem Thuyết minh 8.1.2)</i>				
Tổng công ty Cơ Khí Giao thông Vận Tải Sài Gòn –TNHH Một thành viên – phải thu tiền ký quỹ bảo lãnh	-	-	2.747.608.000	-
Công ty Cổ phần bến xe Miền Tây – phải thu tiền ký quỹ thuê bến bãi	56.720.000	-	56.720.000	-
Công ty Cổ phần bến xe Miền Đông	28.730.000	-	28.730.000	-
Công ty Cổ phần bến bãi Sài Gòn	81.894.000	-	81.894.000	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Phải thu tiền trợ giá xe bus, đưa rước công nhân, đưa rước học sinh	21.383.271.224	-	12.690.897.908	-
Dự án nhà 39 Hải Thượng Lãn Ông (*)	9.018.758.070	-	9.018.758.070	-
Phải thu của Trung tâm điều hành vận tải hành khách công cộng	8.629.346.031	-	-	-
Phải thu vé tập thu lại	4.147.271.596	-	4.605.345.238	-
Phải thu Công Ty Vận Tải Ngôi Sao Sài Gòn - tiền thù lao HDQT	1.921.488.800	-	1.921.488.800	-
Phải thu tiền trợ giá chờ kết chuyển	-	-	4.496.455.856	-
Tạm ứng nhân viên	5.101.196.373	-	7.185.143.450	-
Ký cược, ký quỹ	651.530.000	-	331.530.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	7.028.599.254	-	4.010.999.988	-
	<b>58.048.805.348</b>	<b>-</b>	<b>47.175.571.310</b>	<b>-</b>

(\*) Đây là khoản phải thu ngân sách nhà nước sau khi quyết toán vốn đầu tư dự án "Đầu tư xây dựng văn phòng làm việc của Công ty TNHH Một thành viên Xe Khách Sài Gòn" được duyệt theo quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**5.5 Hàng tồn kho**

	31/12/2016		18/08/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	603.990.000	-	4.544.182.000	-
Nguyên liệu, vật liệu	22.228.188.419	-	15.301.452.077	-
Công cụ, dụng cụ	182.689.245	-	113.113.545	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.236.961.329	-	2.428.413.213	-
Thành phẩm	-	-	1.200.377.295	-
Hàng hóa	529.856.826	-	23.507.527	-
Hàng gửi đi bán	-	-	-	-
	<b>29.781.685.819</b>	<b>-</b>	<b>23.611.045.657</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

**5.6 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn****5.6.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2016 VND	18/08/2016 VND
Phí đường bộ, đăng kiểm	199.920.000	120.360.000
Chi phí bảo hiểm	1.711.603.788	583.875.947
Chi phí khám sức khỏe định kỳ	-	311.345.758
Chi phí đồng phục	-	855.181.465
Chi phí bảo hiểm	-	143.147.813
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	888.520.344	547.823.439
	<b>2.933.864.630</b>	<b>2.561.734.422</b>

**5.6.2 Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2016 VND	18/08/2016 VND
Công cụ, dụng cụ đánh giá lại (a)	858.725.351	981.400.401
Công cụ, dụng cụ	725.665.988	555.460.296
Lợi thế kinh doanh (b)	5.684.659.155	5.906.139.382
Tiền thuê đất tại 171 Điện Biên Phủ (c)	8.944.963.213	8.944.963.213
Chi phí sửa chữa	1.069.946.891	816.118.449
Trang thiết bị theo xe	353.139.445	401.848.335
Chi phí phạt của Trung tâm điều hành vận tải hành khách công cộng	-	2.285.800.000
	<b>17.637.100.043</b>	<b>19.891.730.076</b>

- (a) Công cụ, dụng cụ đánh giá lại được ghi nhận theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp số 36/2015/UHY ACA/BCĐG ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA và Quyết định số 7025/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Công ty.
- (b) Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm giá trị thương hiệu và tiềm năng phát triển, được ghi nhận theo theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp số 36/2015/UHY ACA/BCĐG ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA và Quyết định số 7025/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Công ty.
- (c) Tiền thuê đất tại 171 Điện Biên Phủ được ghi nhận theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp số 36/2015/UHY ACA/BCĐG ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA Quyết định số 7025/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

**5.7 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
<i>Nguyên giá</i>						
Tại ngày 18/08/2016	124.163.779.595	7.288.461.584	898.095.313.254	11.575.783.518	1.822.496.189	1.042.945.834.140
Mua trong năm	494.914.172	46.013.363	227.474.473.027	92.578.565	-	228.107.979.127
<b>Tại ngày 31/12/2016</b>	<b>124.658.693.767</b>	<b>7.334.474.947</b>	<b>1.125.569.786.285</b>	<b>11.668.362.083</b>	<b>1.822.496.189</b>	<b>1.271.053.813.271</b>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>						
Tại ngày 18/08/2016	41.778.939.091	4.786.381.757	588.949.404.526	6.674.664.821	1.049.269.297	643.238.659.492
Khấu hao trong năm	2.342.391.890	295.369.556	25.577.713.940	301.383.722	86.200.794	28.603.059.902
<b>Tại ngày 31/12/2016</b>	<b>44.121.330.981</b>	<b>5.081.751.313</b>	<b>614.527.118.466</b>	<b>6.976.048.543</b>	<b>1.135.470.091</b>	<b>671.841.719.394</b>
<i>Giá trị còn lại</i>						
Tại ngày 18/08/2016	82.384.840.504	2.502.079.827	309.145.908.728	4.901.118.697	773.226.892	399.707.174.648
<b>Tại ngày 31/12/2016</b>	<b>80.537.362.786</b>	<b>2.252.723.634</b>	<b>511.042.667.819</b>	<b>4.692.313.540</b>	<b>687.026.098</b>	<b>599.212.093.877</b>
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:						
Tại ngày 18/08/2016	-	-	-	-	-	-
<b>Tại ngày 31/12/2016</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, giá trị còn lại của nhà cửa vật kiến trúc tại số 171 Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh và phương tiện vận tải đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay là 263.848.736.100 VND (tại 18 tháng 8 năm 2016 là 28.374.427.514 VND)

**5.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	18/08/2016 VND	Chi phí phát sinh trong năm VND	31/12/2016 VND
Dự án bãi xe cao tầng Số 592 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình	391.356.364	-	391.356.364
Chi phí sửa chữa xe ô tô	-	542.811.161	542.811.161
Xây dựng văn phòng làm việc và xưởng sửa chữa Tổng Văn Trán		2.312.089.914	2.312.089.914
	<b>391.356.364</b>	<b>2.854.901.075</b>	<b>3.246.257.439</b>

**5.9 Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2016 VND	18/08/2016 VND
<b><i>Phải trả các bên liên quan</i></b>		
Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH Một thành viên	160.919.707	71.671.171.805
<b><i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i></b>		
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	20.234.705.431	38.542.879.934
Các nhà cung cấp khác	15.189.161.663	12.443.039.966
	<b>35.584.786.801</b>	<b>122.657.091.705</b>

**5.10 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	31/12/2016 VND	18/08/2016 VND
<b><i>Trả trước của các khách hàng khác</i></b>		
Công ty TNHH TM DV Thành Tuấn	-	1.064.188.334
Công Ty CP Đầu tư và Thương mại Tuấn Hưng Miền Nam	1.000.000.000	-
Công ty TNHH Ô tô Tiên phong	294.591.187	-
Các khách hàng khác	947.897.800	202.745.818
	<b>2.242.488.987</b>	<b>1.266.934.152</b>

300448  
CÔNG  
ÁCH NHẬN  
KIỂM T  
FC VIỆ  
- TP-H

**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

**5.11 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	18/08/2016		Số phát sinh trong năm			31/12/2016	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Giảm khác VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế GTGT hàng bán nội địa	498.281.557	-	-	(92.628.233)	(405.653.324)	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	(380.532.634)	744.281.884	(363.749.250)	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	(308.413.945)	1.215.411.445	(906.997.500)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	198.750.424	-	643.588.614	(629.849.501)	-	212.489.537	-
Thuế thu nhập cá nhân	125.455.525	-	148.492.552	(242.310.476)	-	31.637.601	-
Thuế tài nguyên	344.080	-	1.795.840	(1.683.600)	-	456.320	-
Tiền thuế đất	290.551.766	-	1.052.591.332	(1.343.143.098)	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.113.383.352</b>	<b>(688.946.579)</b>	<b>3.806.161.667</b>	<b>(3.580.361.658)</b>	<b>(405.653.324)</b>	<b>244.583.458</b>	<b>-</b>

995-C  
 TY  
 HỮU  
 HẠN  
 VIỆT NAM  
 CÔNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Từ 19/08/2016 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2016 đến 18/08/2016 VND
Tổng lợi nhuận trước thuế theo kế toán	3.157.713.397	9.364.115.804
Cộng các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	417.004.674	467.344.640
Thu nhập chịu thuế TNDN	3.574.718.071	9.831.460.444
Chuyển lỗ	-	-
Thu nhập tính thuế TNDN	3.574.718.071	9.831.460.444
Trừ quỹ phát triển khoa học công nghệ (300.000.000)	(300.000.000)	-
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
<b>Thuế TNDN phải nộp trong kỳ/ năm</b>	<b>654.943.614</b>	<b>1.966.292.090</b>
Điều chỉnh giảm thuế TNDN	(11.355.000)	-
<b>Tổng thuế TNDN phải nộp trong kỳ/năm</b>	<b>643.588.614</b>	<b>1.966.292.090</b>

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

*Tiền thuê đất m<sup>2</sup>*

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Diện tích thuê (m<sup>2</sup>)</u>
Tại số 01 Phạm Hồng Thái, phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	27.490,0
Tại số 592 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	6.799,1
Tại số 500 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	618,6
Tại số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	774,2
Tại số 343/20 Lạc Long, quận, phường 5, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (*)	30.511,9
Tại số 439 Phan Văn Trị, phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (*)	7.214,0

(\*) Là các khu đất thuê được miễn tiền thuê đất, cụ thể như sau:

Tại số 343/20 Lạc Long Quận, phường 5, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh: Quyết định số 1436/QĐ-CCT-TBTK ngày 16 tháng 8 năm 2010 về việc miễn tiền thuê đất cho Công ty MTV Xe khách Sài Gòn từ ngày 01 tháng 07 năm 2009 đến 31 tháng 12 năm 2045.

Tại số 439 Phan Văn Trị, phường 5, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh: Quyết định số 875/QĐ-CCT ngày 26 tháng 10 năm 2010 về việc miễn tiền thuê đất cho Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn từ ngày 01 tháng 07 năm 2009 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

**5.12 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2016 VND	18/08/2016 VND
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Trích trước chi phí đồng thùng	-	307.677.600
Trích trước chi phí tour du lịch	-	1.178.210.980
Trích trước chi phí lãi vay	139.445.142	-
	<b>139.445.142</b>	<b>1.485.888.580</b>

**5.13 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	31/12/2016 VND	18/08/2016 VND
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Doanh thu cho thuê trạm đăng kiểm	-	168.180.645
Doanh thu quảng cáo cho PV Oil Lube	-	313.372.455
Doanh thu Tours Du lịch lữ hành	3.836.794.424	-
	<b>3.836.794.424</b>	<b>481.553.100</b>

**5.14 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác****5.14.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2016 VND	18/08/2016 VND
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>		
Kinh phí công đoàn	-	176.265.392
Thù lao Hội đồng thành viên (phí điều hành Công Ty Vận Tải Ngôi Sao Sài Gòn)	570.000.000	570.000.000
Phải trả cổ phần hóa	482.880	451.014.777.499
Tiền đồng phục phải trả	61.239.870	82.757.620
Bảo hiểm bồi thường tai nạn	128.335.000	29.395.000
Phải trả trung tâm sát hạch lái xe	51.260.000	2.430.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	25.705.845	49.029.400
	<b>837.023.595</b>	<b>451.924.654.911</b>

**5.14.2 Phải trả dài hạn khác**

	31/12/2016 VND	18/08/2016 VND
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Nhận ký quỹ, ký cược	2.416.658.000	2.447.548.000
	<b>2.416.658.000</b>	<b>2.447.548.000</b>

004  
 CÔNG  
 TÍNH  
 KIỂM  
 S.C.V  
 7-71

**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

**5.15 Vay ngắn hạn, dài hạn****5.15.1 Vay ngắn hạn**

	31/12/2016		18/08/2016	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>				
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm	-	-	40.506.176.112	40.506.176.112
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	-	-	9.600.000.000	9.600.000.000
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>				
Công ty đầu tư tài chính Nhà Nước Tp. Hồ Chí Minh (Xem thuyết minh 5.15.2)	15.744.616.000	15.744.616.000	5.495.216.000	5.495.216.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Kì Đồng (Xem thuyết minh 5.15.2)	9.896.545.452	9.896.545.452	-	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Thủ Thiêm (Xem thuyết minh 5.15.2)	12.000.000.000	12.000.000.000	-	-
	<b>37.641.161.452</b>	<b>37.641.161.452</b>	<b>55.601.392.112</b>	<b>55.601.392.112</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	18/8/2016 VND	Số tiền vay phát sinh trong năm VND	Kết chuyển từ vay dài hạn VND	Số tiền vay đã trả trong năm VND	31/12/2016 VND
Vay ngắn hạn ngân hàng	50.106.176.112	33.621.082.245	-	83.727.258.357	-
Vay dài hạn đến hạn trả	5.495.216.000	-	33.519.749.452	(1.373.804.000)	37.641.161.452
	<b>55.601.392.112</b>	<b>33.621.082.245</b>	<b>33.519.749.452</b>	<b>(85.101.062.357)</b>	<b>37.641.161.452</b>

**5.15.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	31/12/2016		18/08/2016	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà Nước Tp. Hồ Chí Minh (a)	79.715.324.000	79.715.324.000	10.990.428.000	10.990.428.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Kì Đồng (b)	17.538.181.818	17.538.181.818	-	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Thủ Thiêm (c)	80.627.400.000	80.627.400.000	-	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	(37.641.161.452)	(37.641.161.452)	(5.495.216.000)	(5.495.216.000)
	<b>140.239.744.366</b>	<b>140.239.744.366</b>	<b>5.495.212.000</b>	<b>5.495.212.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

- (a) Vay dài hạn của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Tp. Hồ Chí Minh theo các hợp đồng vay như sau:

**Hợp đồng vay số 168/2011/HĐTD-QĐT-TD ngày 22 tháng 07 năm 2011 như sau:**

Mục đích vay	: Thực hiện dự án "Thí điểm đầu tư xe buýt sử dụng khí nén thiên nhiên trong vận tải hành khách công cộng tại Tp. Hồ Chí Minh (giai đoạn 1)
Thời hạn cho vay	: 7 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên
Lãi suất	: 10,8%/năm, trong đó ngân sách Nhà Nước hỗ trợ lãi vay theo từng thời điểm.
Hình thức đảm bảo	: Tài sản hình thành từ vốn vay.

**Hợp đồng vay số 88/2016/HĐTD-ĐTTC-TD ngày 17 tháng 07 năm 2016 như sau:**

Mục đích vay	: Thực hiện Giai đoạn 2 "Dự án thí điểm đầu tư xe buýt sử dụng khí nén thiên nhiên trong vận tải hành khách công cộng tại Tp. Hồ Chí Minh, 19 xe bus CNG".
Hạn mức cho vay	: 55.825.000.000 VND nhưng không quá tối đa 80% tổng mức đầu tư giai đoạn 2 của dự án.
Thời hạn cho vay	: 7 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên.
Lãi suất	: Lãi suất cho vay trong hạn kể từ ngày kí hợp đồng đến ngày 30/9/2016 là 8,675% (trên cơ sở 360 ngày). Lãi suất cho vay điều chỉnh theo định kì 03 tháng /lần vào ngày 01/01, ngày 01/04, ngày 01/07 và ngày 01/10 hàng năm, được tính theo công thức bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng (loại trả lãi sau) của bốn ngân hàng là Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh.
Hình thức đảm bảo	: Thế chấp tài sản hình thành từ dự án 29 xe bus CNG Toàn bộ nguồn thu từ dự án, trợ giá, hỗ trợ lãi vay của Ngân hàng Nhà Nước Duy trì tài khoản với tổng số tiền 3.385.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

**Hợp đồng vay số 136/2016/HĐTD-ĐTTC-TD ngày 23 tháng 09 năm 2016 như sau:**

Mục đích vay	: Đầu tư 17 xe buýt sử dụng nhiên liệu DIESEL loại 40 chỗ "đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng" thuộc dự án số 717A/QĐ-XKSG ngày 18/05/2016.
Hạn mức cho vay	: 14.375.2000.000 VND nhưng không quá tối đa 80% tổng mức đầu tư "Đầu tư phương tiện hoạt động vận tải hành khách công cộng"
Thời hạn cho vay	: 7 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên
Lãi suất	: Lãi suất cho vay trong hạn kể từ ngày kí hợp đồng đến ngày 30/09/2016 là 8,875% (trên cơ sở 360 ngày). Lãi suất cho vay điều chỉnh theo định kì 03 tháng /lần vào ngày 01/01, ngày 01/04, ngày 01/07 và ngày 01/10 hàng năm, được tính theo công thức bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng (loại trả lãi sau) của 4 ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh.
Hình thức đảm bảo	: Thế chấp tài sản hình thành từ dự án là 17 xe bus sử dụng nhiên liệu DIESEL. Toàn bộ nguồn thu từ dự án, hỗ trợ lãi vay của Ngân hàng Nhà Nước tại ngân hàng PVCombank Chi nhánh TP Hồ Chí Minh. Duy trì một hoặc nhiều tài khoản tiền gửi với tổng số tiền tối thiểu là 1.760.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

- (b) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Kì Đồng theo hợp đồng vay số 0071/KHDN/16DH ngày 07 tháng 12 năm 2016:

Mục đích vay	: Thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ và hợp pháp liên quan đến việc đầu tư tài sản cố định là xe bus hiệu SAMCO Bus B47 thuộc “dự án đầu tư phương tiện hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt”. Thanh toán bù đắp các chi phí đầu tư hợp pháp đã thanh toán vượt phần vốn còn phải góp theo quyết định đầu tư đối với dự án.
Hạn mức cho vay	: 76.203.400.000 VND nhưng không quá 65,5% tổng mức đầu tư của dự án (chưa bao gồm VAT)
Thời hạn cho vay	: 7 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên
Lãi suất	: Áp dụng lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm 12 trả lãi sau bình quân của 4 ngân hàng là Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh cộng (+) biên độ 2,34%/năm.
Hình thức đảm bảo	: Bảy mươi chín (79) phương tiện vận tải thuộc sở hữu của Công ty.

- (c) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Thiêm theo hợp đồng vay số 290/2016-HDTDDA/NHCT903-SATRANCO ngày 30 tháng 11 năm 2016:

Mục đích vay	: Thanh toán các chi phí hợp lý tài sản cố định là xe buýt hiệu SAMCO Bus B47 và SAMCO Bus B30.
Hạn mức cho vay	: 80.627.400.000 VND
Thời hạn cho vay	: 7 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên
Lãi suất	: Lãi suất lãi vay thả nổi. Lãi suất cho vay tại thời điểm kí hợp đồng là 9,02%/năm và chỉ có giá trị cho kì tính lãi đầu tiên đối với những khoản giải ngân phát sinh tại ngày kí hợp đồng. Lãi suất cho vay được điều chỉnh một tháng 1 lần. Lãi suất cơ sở được tính bằng lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm 12 trả lãi sau bình quân của 4 Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam Chi nhánh TP Hồ Chí Minh cộng (+) biên độ 2,34%/năm.
Hình thức đảm bảo	: Đảm bảo tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có

**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ VND	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND
<b>Tại ngày 31/12/2016</b>				
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà Nước Tp. Hồ Chí Minh	79.715.324.000	15.744.616.000	47.334.208.000	16.636.500.000
Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Thiêm	80.627.400.000	12.000.000.000	62.400.000.000	6.227.400.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Kì Đồng	17.538.181.818	9.896.545.452	7.641.636.366	-
	<b>177.880.905.818</b>	<b>37.641.161.451</b>	<b>117.375.844.366</b>	<b>22.863.900.000</b>

**Tại ngày 18/8/2016**

Công ty Đầu tư Tài chính Nhà Nước Thành phố Hồ Chí Minh	10.990.428.000	5.495.216.000	5.495.216.000	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Thiêm	40.506.176.112	40.506.176.112	-	-
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	9.600.000.000	9.600.000.000	-	-
	<b>61.096.604.112</b>	<b>55.601.392.112</b>	<b>5.495.216.000</b>	<b>-</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	18/8/2016 VND	Số tiền vay phát sinh trong năm VND	Kết chuyển sang vay ngắn hạn VND	31/12/2016 VND
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà Nước Tp. Hồ Chí Minh	5.495.212.000	70.098.700.000	(11.623.204.000)	63.970.708.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Thiêm	-	80.627.400.000	(12.000.000.000)	68.627.400.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Kì Đồng	-	17.538.181.818	(9.896.545.452)	7.641.636.366
	<b>5.495.212.000</b>	<b>168.264.281.818</b>	<b>(33.519.749.452)</b>	<b>40.239.744.366</b>

**5.16 Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	18/08/2016 VND	Chi quỹ trong năm VND	31/12/2016 VND
Quỹ khen thưởng	5.151.528.849	(1.855.160.220)	3.296.368.629
Quỹ phúc lợi	2.358.454.366	(125.050.000)	2.233.404.366
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	359.395.493	-	359.395.493
	<b>7.869.378.708</b>	<b>(1.980.210.220)</b>	<b>5.889.168.488</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

**5.17 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ**

	Từ 19/08/2016 đến 31/12/2016
Tại ngày 19/08/2016	642.646.336
Trích lập quỹ	300.000.000
Tăng khác	-
Xuất vật tư	(464.100.000)
<b>Tại ngày 31/12/2016</b>	<b>478.546.336</b>

**5.18 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")****5.18.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của CSH VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Nguồn vốn đầu tư XDCB VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2016	176.147.577.392	1.831.476.080	581.203.955	-	178.560.257.427
Giảm vốn trong năm	(32.775.063.781)	-	-	-	(32.775.063.781)
Lãi trong kỳ	-	-	7.397.823.714	-	7.397.823.714
Trích lập các quỹ đầu tư phát triển theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp	-	(1.831.476.080)	-	-	(1.831.476.080)
Nguồn vốn đầu tư XDCB do ngân sách cấp	-	-	-	9.018.758.070	9.018.758.070
Điều chỉnh giảm theo Biên bản kiểm toán Nhà Nước	-	-	(581.203.955)	-	(581.203.955)
Tại ngày 18/08/2016	143.372.513.611	-	7.397.823.714	9.018.758.070	159.789.095.395
Tại ngày 19/08/2016	143.372.513.611	-	7.397.823.714	9.018.758.070	159.789.095.395
Tăng vốn trong năm	451.014.294.619	-	-	-	451.014.294.619
Lãi trong năm	-	-	2.502.769.783	-	2.502.769.783
Tại ngày 31/12/2016	594.386.808.230	-	9.900.593.497	9.018.758.070	<b>613.306.159.797</b>

**5.18.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

Cổ đông	31/12/2016	
	VND	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên	288.386.808.230	48,52%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	144.274.000.000	24,27%
Công ty TNHH Chứng khoán ACB	90.000.000.000	15,14%
Ông Nguyễn Văn Thành	45.000.000.000	7,57%
Các cổ đông khác	26.726.000.000	4,50%
	<b>594.386.808.230</b>	<b>100,00%</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

**5.18.3 Cổ phiếu**

	<b>31/12/2016</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	60.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	59.438.681
- Cổ phiếu phổ thông	59.438.681
- Cổ phiếu ưu đãi	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-
- Cổ phiếu phổ thông	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	59.438.681
- Cổ phiếu phổ thông	59.438.681
- Cổ phiếu ưu đãi	-

**5.19 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán****5.19.1 Tài sản thuê ngoài**

Căn cứ vào hợp đồng thuê đất của Công ty, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<b>31/12/2016</b>	<b>18/08/2016</b>
	VND	VND
Trong vòng 1 năm	13.898.509.787	13.936.692.506
Trên 1 năm đến 5 năm	55.746.770.024	55.746.770.024
Trên 5 năm	498.233.746.735	503.350.231.108
	<b>567.879.026.546</b>	<b>573.033.693.638</b>

**5.19.2 Nợ khó đòi đã xử lý:**

	<b>31/12/2016</b>	<b>18/08/2016</b>
Phải thu các cá nhân	-	330.150.000

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Từ 19/08/2016 đến 31/12/2016</b>	<b>Từ 01/01/2016 đến 18/08/2016</b>
	VND	VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Doanh thu bán hàng hóa	27.764.967.643	42.258.121.441
Doanh thu cung cấp dịch vụ	179.857.897.557	314.645.709.813
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
Truy thu trợ giá (*)	(4.496.455.856)	(8.113.281.898)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>203.126.409.344</b>	<b>348.790.549.326</b>

(\*) Các khoản giảm trừ doanh thu là khoản thu hồi tiền trợ giá xe bus 6 tháng đầu năm 2013 do tạm cấp thừa vượt đơn giá quy định do điều chỉnh tiền lương tối thiểu vùng theo công văn số 700/SGTVT-TC ngày 28/01/2015 của Sở Giao thông Vận tải TP. Hồ Chí Minh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

**6.2 Giá vốn hàng bán**

	Từ 19/08/2016 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2016 đến 18/08/2016 VND
Giá vốn bán hàng hóa	26.602.159.748	41.104.620.793
Giá vốn cung cấp dịch vụ	152.910.408.561	264.293.869.584
	<b>179.512.568.309</b>	<b>305.398.490.377</b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Từ 19/08/2016 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2016 đến 18/08/2016 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	386.281.168	320.433.056
Lợi nhuận được chia từ hợp tác kinh doanh	56.775.000	333.225.000
	<b>443.056.168</b>	<b>653.658.056</b>

**6.4 Chi phí hoạt động tài chính**

	Từ 19/08/2016 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2016 đến 18/08/2016 VND
Tiền lãi vay	2.077.533.320	1.120.716.773
	<b>2.077.533.320</b>	<b>1.120.716.773</b>

**6.5 Chi phí bán hàng**

	Từ 19/08/2016 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2016 đến 18/08/2016 VND
Chi phí bảo dưỡng, lưu kho xăng dầu	495.064.023	763.504.923
	<b>495.064.023</b>	<b>763.504.923</b>

**6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Từ 19/08/2016 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2016 đến 18/08/2016 VND
Chi phí nhân viên	6.144.134.688	12.377.603.277
Chi phí vật liệu quản lý	226.644.591	432.096.323
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.962.256.141	3.392.609.444
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.130.422.545	4.010.827.598
Thuế, phí, lệ phí	5.314.331.900	8.402.846.832
Tiền điện, điện thoại, internet	1.970.604.439	3.059.264.221
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.097.626.051	3.652.522.206
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.601.821.457	6.184.591.087
	<b>22.447.841.812</b>	<b>41.512.360.988</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

**6.7 Thu nhập khác**

	Từ 19/08/2016 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2016 đến 18/08/2016 VND
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng	4.447.929.131	7.249.297.029
Thù lao hội đồng quản trị	-	801.592.800
Tiền điện nước từ cho thuê mặt bằng	480.105.636	699.981.615
Thu nhập từ sửa chữa xe	50.105.636	206.897.045
Thu nhập từ quảng cáo	313.372.455	568.332.091
Thu nhập khác	437.640.819	471.086.661
	<b>5.729.153.677</b>	<b>9.997.187.241</b>

**6.8 Chi phí khác**

	Từ 19/08/2016 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2016 đến 18/08/2016 VND
Chi phí khấu hao TSCĐ cho thuê mặt bằng	253.116.698	143.171.283
Chi phí khấu hao xe dự phòng	996.919.806	72.070.281
Phạt do vi phạm từ trung tâm	-	542.500.000
Tiền phạt, chậm nộp, truy thu thuế	2.101.674	389.349.754
Chi phí khác	355.760.150	135.114.440
	<b>1.607.898.328</b>	<b>1.282.205.758</b>

**6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Từ 19/08/2016 đến 31/12/2016
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.502.769.783
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.502.769.783
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	59.438.681
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>42</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Từ 19/08/2016 đến 31/12/2016
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 19 tháng 08 năm 2016	59.438.681
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>59.438.681</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

**6.10 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	Từ 19/08/2016 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2016 đến 18/08/2016 VND
Giá vốn bán hàng hóa	26.602.159.748	41.031.521.793
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	43.794.378.721	89.284.500.364
Chi phí nhân công	52.773.763.696	99.562.147.752
Chi phí khấu hao tài sản cố định	27.353.023.398	17.892.109.836
Chi phí dịch vụ mua ngoài	48.329.471.538	70.136.215.947
Chi phí bằng tiền khác	7.411.225.159	21.378.206.981
	<b>206.264.022.260</b>	<b>339.284.702.673</b>

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****7.1 Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Từ 19/08/2016 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2016 đến 18/08/2016 VND
Tăng tài sản cố định thông qua định giá doanh nghiệp	-	169.945.784.816
Giảm vốn do bàn giao lại tài sản cố định và khoản đầu tư dài hạn cho Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH Một thành viên (Samco)		32.775.063.781
Chuyển nợ phải trả thành vốn chủ sở hữu	451.014.294.619	-
	<b>451.014.294.619</b>	<b>202.720.848.597</b>

**7.2 Tiền thu từ đi vay**

	Từ 19/08/2016 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2016 đến 18/08/2016 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	201.885.364.063	105.801.024.063
	<b>201.885.364.063</b>	<b>105.801.024.063</b>

**7.3 Tiền trả nợ gốc vay**

	Từ 19/08/2016 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2016 đến 18/08/2016 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	85.101.062.357	70.093.000.511
	<b>85.101.062.357</b>	<b>70.093.000.511</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

**8. CÁC THÔNG TIN KHÁC****8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**8.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Từ 19/08/2016 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2016 đến 18/08/2016 VND
Tiền lương, thù lao và thu nhập khác	1.246.257.000	1.555.492.690
	<b>1.246.257.000</b>	<b>1.555.492.690</b>

**8.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Từ 19/08/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2016 đến 18/08/2016
		VND	VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	Mua hàng hóa, dịch vụ	174.273.918	79.908.659.601
	Cung cấp dịch vụ	1.797.332.000	3.598.568.000
Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	Tiền dịch vụ bến bãi	182.272.726	276.656.363
Công ty TNHH MTV Bến xe Miền Đông	Tiền dịch vụ bến bãi	132.836.818	188.618.635
Công ty Cổ phần Bến bãi Sài Gòn	Tiền dịch vụ bến bãi	149.926.135	228.319.774

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo thị trường.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN**

Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 19 tháng 08 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

*Công nợ phải thu/(phải trả) với các bên liên quan khác*

<b>Bên liên quan</b>	<b>Nội dung</b>	<b>31/12/2016</b> VND	<b>19/08/2016</b> VND
Tổng công ty Cơ Khí Giao thông Vận tải Sài Gòn –TNHH Một thành viên	Phải thu thương mại (Xem Thuyết minh 5.2) Phải thu ngắn hạn khác (Xem Thuyết minh 5.4) Phải trả thương mại (Xem Thuyết minh 5.9)	664.680.000 - (160.919.707)	128.968.548 2.747.608.000 (71.671.171.805)
Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	Phải thu ngắn hạn khác (Xem Thuyết minh 5.4)	56.720.000	56.720.000
Công ty TNHH MTV Bến xe Miền Đông	Phải thu ngắn hạn khác (Xem Thuyết minh 5.4)	28.730.000	28.730.000
Công ty Cổ phần Bến bãi Sài Gòn	Phải thu ngắn hạn khác (Xem Thuyết minh 5.4)	81.894.000	81.894.000

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

**8.2 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.



**NGUYỄN THỊ VÂN ANH**  
Người lập



**PHẠM THỊ LỆ THU**  
Kế toán trưởng



**ĐOÀN MINH TÂM**  
Tổng Giám đốc  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2017

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

## CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN

**SaigonBus**<sup>®</sup>

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**ĐOÀN MINH TÂM**